



BẢN TIN SỐ 1

# TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN



THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN

NHÂM DẦN 2022

Số 1  
2022



*Hội nghị công bố quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ*



*Đ/c Nguyễn Thanh Nam, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao Quyết định, tặng hoa chúc mừng đ/c Dụng Văn Duy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.*

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*  
Số 654-QĐ/TCT

Bình Thuận, ngày 04 tháng 01 năm 2022

**QUY ĐỊNH**  
**về việc tổ chức giảng dạy; học tập và quản lý đào tạo, bồi dưỡng**  
**theo hình thức trực tuyến**

-----

- Căn cứ Bộ Quy chế Quản lý Đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG, ngày 02/5/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quy chế Hoạt động bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 4874-QĐ/HVCTQG, ngày 30/9/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Công văn số 494-CV/HVCTQG, ngày 13/5/2021 về Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến tại các trường chính trị cấp tỉnh;

- Công văn số 1000-CV/HVCTQG, ngày 08/9/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến đào tạo trung cấp lý luận chính trị theo hình thức trực tuyến;

- Hướng dẫn số 02-HD/TCT, ngày 21/4/2020 của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận về việc thực hiện Quy chế quản lý đào tạo theo Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG, ngày 02/5/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;

- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học,  
Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận quy định về việc tổ chức giảng dạy, quản lý đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến, như sau:

**I. Quy định chung**

*1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:*

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này áp dụng đối với đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến (gọi chung là đào tạo, bồi dưỡng) của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận, bao gồm: hoạt động tổ chức và quản lý đào tạo, bồi dưỡng.

- Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh.

## 2. Mục đích

Đa dạng hóa hình thức đào tạo, bồi dưỡng, để nhà trường thực hiện chuyển đổi hình thức đào tạo, bồi dưỡng linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## II. Tổ chức và quản lý đào tạo, bồi dưỡng

### 1. Cách thức triển khai

- Sử dụng Phần mềm Microsoft Teams trong toàn trường để triển khai đào tạo, bồi dưỡng.

- Giảng viên và học viên được cung cấp tài khoản phục vụ cho việc dạy và học.

- Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học cung cấp cho Tổ Công nghệ thông tin danh sách giảng viên và học viên cần tạo tài khoản.

- Chủ nhiệm lớp hướng dẫn học viên cài đặt và sử dụng tài khoản vào lớp học.

- Tổ Công nghệ thông tin hướng dẫn giảng viên và chủ nhiệm lớp cách cài đặt và sử dụng phần mềm Microsoft Teams.

### 2. Nội dung chương trình và thời gian thực hiện đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến

- Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ.

- Giờ vào học buổi sáng lúc **08 giờ 00 phút**, buổi chiều lúc **14 giờ 00 phút**.

### 3. Đánh giá và công nhận kết quả học tập trực tuyến

- Kết quả đánh giá các phần học đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến được công nhận như đánh giá các phần học theo hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp.

- Học viên chỉ được viết bài thu hoạch kết thúc phần học khi tham gia học tập trên lớp trực tuyến đủ số tiết học của phần học đó; hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra, bài tập... theo quy định đối với phần học.

- Thời gian viết bài thu hoạch theo quy định của Trường. Đối với viết khoá luận tốt nghiệp, mỗi giảng viên hướng dẫn không quá 07 học viên/lớp; thời gian viết thực hiện như hình thức đào tạo trực tiếp. Học viên nộp bài thu hoạch, tiểu luận, khoá luận tốt nghiệp qua đường bưu điện tới Trường (qua chủ nhiệm lớp), hoặc nộp trực tiếp tại trường (qua tổ Bảo vệ). Thời gian nộp bài được tính theo thời gian lưu trên mail và thời gian học viên chuyển bài qua dấu đường bưu điện.

- Hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên, thực hiện theo Hướng dẫn số 02-HD/TCT, ngày 19/8/2019 của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận và Công văn số 1000-CV/HVCTQG, ngày 08/9/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc

hướng dẫn một số nội dung liên quan đến đào tạo trung cấp lý luận chính trị theo hình thức trực tuyến.

- Chấm bài thu hoạch, tiểu luận, khoá luận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành của Học viện và của Trường.

### **III. Quyền hạn và trách nhiệm của đơn vị và cá nhân tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo trực tuyến**

#### *1. Ban Giám hiệu*

Ban Giám hiệu chỉ đạo các khoa xây dựng kế hoạch phân công giảng viên đảm nhận bài giảng theo chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ.

#### *2. Các khoa*

- Lãnh đạo các khoa phân công giảng viên xây dựng bài giảng trực tuyến.

- Lãnh đạo các khoa đôn đốc, kiểm tra giảng viên xây dựng bài giảng và duyệt giáo án bài giảng trực tuyến cho giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm của khoa trong phạm vi thẩm quyền.

#### *3. Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học*

- Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của trường.

- Phối hợp với Tổ Công nghệ thông tin mở và cấp tài khoản học trực tuyến cho học viên các lớp.

#### *4. Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu*

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc sử dụng phần mềm giảng dạy trực tuyến.

- Phối hợp với Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học thực hiện các hoạt động liên quan đến tổ chức lớp học.

#### *5. Tổ Thanh tra giáo dục*

Thực hiện các hoạt động thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến theo Quy chế thanh tra đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Học viện ban hành.

#### *6. Giảng viên*

- Soạn giáo án, chịu trách nhiệm về chất lượng nội dung bài giảng theo kế hoạch phân công bài giảng.

- Phối hợp với chủ nhiệm lớp quản lý lớp học.

- Được tính giờ giảng chuẩn như hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp theo quy định hiện hành của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

### *7. Chủ nhiệm lớp*

- Đưa tài khoản của Ban Giám hiệu, Trưởng phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, đại diện Tổ Thanh tra giáo dục vào lớp học để giám sát, quản lý.

- Đưa tài khoản của giảng viên có tiết giảng ở lớp trước khi lớp học diễn ra ít nhất 01 ngày.

- Chủ nhiệm lớp phối hợp với giảng viên theo dõi điểm danh học viên, báo cáo điều kiện thi, viết bài thu hoạch phân học theo quy định.

- Quản lý lớp học theo đúng quy chế.

- Được tính giờ quy đổi chủ nhiệm lớp như hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp.

### *8. Tổ Công nghệ thông tin*

- Tổ Công nghệ thông tin vận hành hệ thống phần mềm Microsoft Teams đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt.

- Cấp phát tài khoản cho giảng viên và học viên theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

- Phối hợp với chủ nhiệm lớp hỗ trợ, tư vấn, giải đáp thắc mắc của học viên trong sử dụng phần mềm Microsoft Teams.

- Có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích đào tạo, bồi dưỡng của Trường mà không cần thông báo với học viên.

### *9. Học viên*

- Có trách nhiệm cài đặt và sử dụng phần mềm theo quy định của trường để tham gia học tập trực tuyến và được nhà trường hỗ trợ trong quá trình sử dụng phần mềm.

- Tự bảo vệ tài khoản cá nhân và chịu trách nhiệm về các thông tin khi đưa lên hệ thống.

- Phải hoàn thành các yêu cầu, nhiệm vụ do giảng viên giao đúng thời gian quy định.

- Trang phục phù hợp với văn hóa công sở; bật camera, tắt micro, trong suốt quá trình học.

- Vào lớp đúng thời gian quy định. Nếu đăng nhập trễ sau 15 phút khi lớp học diễn ra và không có lý do chính đáng xem như vắng buổi học đó.

- Những hành vi nghiêm cấm học viên: tự ý ghi âm, ghi hình, chia sẻ lớp học cho tổ chức, cá nhân khác, phát tán nội dung bài giảng lên các trang mạng xã hội.

#### **IV. Xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện**

##### *1. Xử lý vi phạm*

- Học viên vi phạm những hành vi nghiêm cấm sẽ bị xử lý theo “khoản 2 Điều 11. Khen thưởng và kỷ luật học viên” của Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2252-QĐ/HVCTQG, ngày 02/5/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Học viên sao chép bài thu hoạch của người khác, cho người khác sao chép bài, làm ký hiệu riêng trong bài sẽ bị xử lý theo “Điều 33. Xử lý vi phạm thi, viết thu hoạch, khóa luận tốt nghiệp”.

##### *2. Tổ chức thực hiện*

- Quy định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

- Lãnh đạo các khoa, phòng, Tổ Thanh tra giáo dục đào tạo, bồi dưỡng, Tổ Công nghệ thông tin, giảng viên, chủ nhiệm lớp, học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng của trường căn cứ quy định thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những điểm chưa hợp lý, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học sẽ tiếp tục tổng hợp và tham mưu điều chỉnh phù hợp với tình hình chung của trường.

##### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu,
- Các phòng, khoa của trường,
- Lưu VT, QLĐT và NCKH, Yên.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Dụng Văn Duy**

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

\*

Số 169-KH/TCT

Bình Thuận, ngày 13 tháng 01 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế năm 2022**

-----

Căn cứ Quyết định số 2252/QĐ-HVCTQG ngày 02/5/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Trên cơ sở tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022 của nhà trường; Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận ban hành Kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế năm 2022 như sau:

**I. Mục đích yêu cầu**

1. Giúp đội ngũ giảng viên, viên chức hoàn thành nghĩa vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế năm 2022; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi giảng viên, viên chức nâng cao nhận thức về lý luận chính trị, vận dụng lý luận vào thực tiễn và sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học ngày càng đạt chất lượng và hiệu quả tốt hơn.

2. Triển khai kế hoạch thiết thực, chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm.

**II. Nội dung**

**A. Hoạt động nghiên cứu khoa học**

**1. Thực hiện đề tài khoa học cấp trường**

1.1. Đề tài năm 2021 chuyển sang

Tiếp tục thực hiện đề tài khoa học cấp trường: “*Nâng cao chất lượng quản lý đào tạo và bồi dưỡng ở Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận*” do ThS. Nguyễn Thị Như Yến, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học và ThS. Đinh Thị Thương, Phó Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học làm đồng chủ nhiệm đề tài (thời gian nghiệm thu đề tài: tháng 4/2022).

1.2. Đề tài triển khai thực hiện năm 2022

- “*Biên soạn đề cương các bài giảng về nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*” chương trình Trung cấp lý luận chính trị, do ThS. Nguyễn Lương Luyện, Trưởng Khoa Lý luận cơ sở và ThS. Nguyễn Thị Hồng Hiếu,



giảng viên chính Khoa Lý luận cơ sở đồng chủ nhiệm đề tài (thời gian thực hiện: từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022).

- “*Biên soạn đề cương bài giảng các phần học: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Xây dựng Đảng; Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương*” chương trình Trung cấp lý luận chính trị, do ThS. Võ Thị Xuân Thuận, Phó Trường Khoa phụ trách Khoa Xây dựng Đảng và ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền, giảng viên Khoa Xây dựng Đảng làm đồng chủ nhiệm đề tài (thời gian thực hiện: từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022).

- “*Biên soạn đề cương bài giảng các phần học: Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*” chương trình Trung cấp lý luận chính trị, do ThS. Trần Thị Minh Hoài, Phó Hiệu trưởng và ThS. Trần Thị Lệ Thủy, giảng viên Khoa Xây dựng Đảng làm đồng chủ nhiệm đề tài (thời gian thực hiện: từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022).

- “*Biên soạn đề cương các bài giảng phần học nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam; Quản lý hành chính Nhà nước và Kỹ năng lãnh đạo, quản lý*” chương trình Trung cấp lý luận chính trị do ThS. Lê Trung Quân, Giảng viên chính Khoa Nhà nước và Pháp luật và CN. Lê Văn Huy, giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật làm đồng chủ nhiệm đề tài (thời gian thực hiện: từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022).

## **2. Tổ chức 02 hội thảo khoa học cấp trường**

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch của tỉnh Bình Thuận (thời gian tổ chức hội thảo: ngày 28/6/2022).

- Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (06/9/1902 - 06/9/2022), (thời gian tổ chức hội thảo: ngày 06/9/2022).

## **3. Phát hành 03 bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn”**

3.1. Bản tin số 1 - 2022 (Mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022)

- Thời gian phát hành: tháng 02/2022.

- Phạm vi phát hành: Lưu hành nội bộ.

3.2. Bản tin số 2 - 2022 (Kỷ niệm 77 năm ngày Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022)

- Thời gian phát hành: tháng 9/2022.

- Phạm vi phát hành: Lưu hành nội bộ.

3.3. Bản tin số 3 - 2022 (Số đặc biệt Kỷ niệm 60 năm thành lập Trường và 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2022).

- Thời gian phát hành: tháng 11/2022.

- Phạm vi phát hành: phát hành toàn quốc.

#### **4. Báo cáo nội dung thông tin tập huấn**

Giảng viên được cử đi dự các lớp tập huấn, sau 10 ngày có nhiệm vụ chuẩn bị đề cương và gửi về Phòng QLĐT và NCKH, trình Ban Giám hiệu duyệt nội dung trước khi báo cáo.

Thời gian báo cáo: Phòng QLĐT và NCKH tập hợp đề cương của giảng viên và xếp lịch để giảng viên báo cáo nội dung tập huấn.

#### **5. Cập nhật tin, bài đăng trang thông tin điện tử của Trường**

Thực hiện theo Quy chế hoạt động trang thông tin điện tử Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.

#### **B. Hoạt động nghiên cứu thực tế**

##### **1. Nội dung nghiên cứu thực tế (do các khoa, phòng đăng ký)**

###### **1.1. Khoa Lý luận cơ sở**

- Về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Tìm hiểu một vài mô hình hoạt động của một số địa phương.

###### **1.2. Khoa Xây dựng Đảng**

- Công tác xây dựng Đảng, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở một số địa phương.

- Nghiên cứu, tìm hiểu một số mô hình hoạt động tiêu biểu của các đoàn thể ở một số địa phương.

###### **1.3. Khoa Nhà nước và Pháp luật**

- Quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện Quy chế dân chủ.

- Công tác cải cách hành chính.

- Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực: đất đai, văn hóa...

##### **2. Nghĩa vụ và quyền lợi của giảng viên đối với hoạt động nghiên cứu thực tế**

- Giảng viên tập sự và giảng viên: 15 ngày/năm.

- Giảng viên chính : 10 ngày/năm.

- Giảng viên được cử đi học hệ đào tạo tập trung, được tính giảm tỉ lệ theo nghĩa vụ giảng dạy.

- Giảng viên được thanh toán công tác phí đi nghiên cứu thực tế không quá 10 ngày (kể cả đi ngoài tỉnh); việc thanh toán công tác phí đi nghiên cứu thực tế phải kèm theo kế hoạch (kế hoạch tập thể có xác nhận của Ban Giám hiệu, kế hoạch cá nhân có xác nhận của khoa chủ quản).

### **3. Triển khai kế hoạch cử giảng viên đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở**

Việc cử giảng viên đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở trong năm 2022, thực hiện nghiêm túc theo Đề án cử giảng viên Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đi nghiên cứu thực tiễn bằng hình thức biệt phái công tác (giai đoạn 2022 - 2030).

### **III. Tổ chức thực hiện**

1. Phòng QLĐT và NCKH, Hội đồng Khoa học cùng các phòng, khoa có liên quan cụ thể hóa Kế hoạch này thành chương trình cụ thể; đồng thời Phòng QLĐT và NCKH có trách nhiệm quản lý chặt chẽ nghĩa vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của đội ngũ giảng viên và triển khai kế hoạch theo đúng tiến độ.

2. Phòng QLĐT và NCKH căn cứ kế hoạch xếp lịch phù hợp với hoạt động chung của trường.

3. Phòng TC,HC,TT,TL chuẩn bị kinh phí, phương tiện, hậu cần để phục vụ tốt hoạt động nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tế.

4. Trưởng các khoa lập kế hoạch đi nghiên cứu thực tế gửi về Phòng QLĐT và NCKH trước 01 tháng để chủ động trong xếp lịch.

5. Trưởng các phòng, khoa có trách nhiệm quán triệt sâu kỹ Kế hoạch này đến toàn thể viên chức của đơn vị cùng thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế năm 2022 đạt hiệu quả.

#### Nơi nhận:

- Vụ Các trường chính trị,
- Thành viên HĐKH,
- Các phòng, khoa,
- Lưu VT, QLĐT và NCKH, Hà.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Dụng Văn Duy**

**ĐOÀN KẾT THỐNG NHẤT TRONG ĐẢNG  
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN**

**ThS. Dụng Văn Duy**  
**Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng**

**Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện và trưởng thành. Trải qua 92 năm, Đảng ta - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Người luôn căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>1</sup> - đó là tài sản tinh thần vô giá của toàn Đảng và toàn Dân ta, đã trở thành kim chỉ nam, một trong những nguyên tắc hàng đầu vẫn còn nguyên giá trị trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở chúng ta, đặc biệt là trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng “*Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình*”<sup>2</sup>. Để công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có kết quả, Đảng “*cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân*”<sup>3</sup>.

Tư tưởng đoàn kết nổi bật của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm trọn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta*”<sup>4</sup>. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng không phải là “đoàn kết một chiều”, “bằng mặt mà không bằng lòng”,... mà đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải là

một chiến lược lâu dài, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối cách mạng Việt Nam, đoàn kết phải trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, có lý, có tình, bằng tình cảm cách mạng trong sáng, tình thương yêu đồng chí, đồng bào sâu nặng cho cả hôm nay và mai sau.

Một điểm nữa theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Chi bộ tốt thì mọi công việc đều tốt*”<sup>5</sup>. Để giữ gìn, củng cố đoàn kết, thống nhất trong chi bộ, cần tập trung vào công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tình yêu thương đồng chí, tôn trọng lẫn nhau của cán bộ, đảng viên. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng trước hết bắt nguồn từ sự hiểu biết, tôn trọng và giác ngộ chính trị của mỗi đảng viên. Vì vậy, công tác tuyên truyền trong Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để từng ngày, qua hoạt động nâng cao trình độ nhận thức

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 622, 617.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 622, 617.

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 622, 617.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 9, tr. 145

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 13, tr. 364

cho mỗi đảng viên, có như vậy mới tạo sự đoàn kết, thống nhất cao.

Kinh nghiệm thực tiễn xây dựng Đảng cho chúng ta thấy, lúc nào, nơi nào, ở đâu tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc và có sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng được quán triệt và thực hiện nghiêm túc thì khi đó, nơi đó, cách mạng đạt được nhiều thành tựu và phát triển. Ngược lại thì cách mạng gặp khó khăn, thậm chí còn gây tổn thất nghiêm trọng. Do vậy cần quán triệt sâu rộng một số nội dung:

**Một là**, phải tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, trọng tâm là giáo dục lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và tầm quan trọng của việc giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

**Hai là**, mở rộng dân chủ trong Đảng đi đôi với nắm vững nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh chính trị, đường lối, quan điểm, Điều lệ của Đảng và trên cơ sở tình cảm cách mạng trong sáng của người cộng sản.

**Ba là**, xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ có đức, có tài, xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của nhân dân, nhất là người đứng đầu tổ chức đảng và cơ quan chính quyền.

**Bốn là**, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Đây là hoạt động rất quan trọng của các tổ chức đảng, nhất là trong tình hình mới nhằm sớm phát hiện và giải quyết dứt điểm mọi mầm mống mất đoàn kết trong nội bộ Đảng ngay từ khi chớm xuất hiện.

**Năm là**, củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu

của các tổ chức cơ sở đảng; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp; đồng thời, cần có cơ chế, quy chế cụ thể để bảo vệ và phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, với việc phát huy truyền thống đoàn kết trong Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận. Đồng thời khẳng định Trường Chính trị tỉnh là địa chỉ tin cậy trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh. Để đạt được điều đó, trong 60 năm qua, Trường đã góp phần quan trọng vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cho các thế hệ cán bộ của tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ. Các thế hệ cán bộ và học viên của Trường luôn kiên định lý tưởng cách mạng của Đảng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy trong công tác, đã chủ động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Cùng với việc phát huy truyền thống đoàn kết, nội lực phát triển trong giai đoạn mới, hướng đến xây dựng trường chính trị chuẩn trong tương lai không xa. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, thời gian qua, nhà trường cũng đã phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức đặt ra như: công tác tuyển sinh phải đạt tỷ lệ cân đối giữa hệ đào tạo tập trung và không tập trung theo quy định; trang bị cơ sở vật chất, kĩ thuật; cơ chế thu hút nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ giảng viên... nhằm đáp ứng với yêu cầu thực tiễn.

Bên cạnh đó, cũng cần thẳng thắn nhìn nhận, thời gian qua, Trường vẫn có một số hạn chế, như: việc nắm bắt tư tưởng, tâm tư tình cảm trong đảng viên, viên chức, người lao động có lúc thiếu sâu sát, kịp thời; việc xây dựng, bổ sung quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban giám hiệu có mặt

chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tinh thần tự phê bình và phê bình ở một số ít viên chức chưa cao; việc xử lý viên chức vi phạm vẫn chưa thật sự triệt để... Đây là hạn chế, đồng thời là nguyên nhân tác động, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Trước đây, trong quá khứ, có thời điểm Trường xảy ra tình trạng không hiểu lẫn nhau, đó là nguyên nhân có thể dẫn đến mất đoàn kết. Do vậy, trong đảng viên, viên chức, người lao động cần phải chống bệnh hẹp hòi, chủ nghĩa cá nhân, bè phái, cục bộ. Xét cho cùng, nếu thật thà thương yêu, đoàn kết, đùm bọc, chia sẻ, góp ý chân thành lẫn nhau thì mỗi người sẽ có điều kiện thuận lợi để cống hiến, làm việc, thể hiện năng lực, sở trường một cách tốt nhất, tạo được niềm vui, động lực trong sinh hoạt và công tác. Bên cạnh đó, mỗi cá nhân cần phải tự giác nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, thực tiễn công tác; nắm vững, vận dụng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Bình Thuận để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Để phát huy truyền thống tốt đẹp và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục hạn chế và tiếp tục xây dựng Trường Chính trị tỉnh phát triển về mọi mặt trong thời gian tới, Đảng ủy, Ban giám hiệu, đội ngũ đảng viên, viên chức, người lao động nhà trường cần quan tâm thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản sau:

**Một là**, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; phát huy vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết của Đảng ủy và vai trò quản lý, điều

hành của Ban giám hiệu, cán bộ chủ chốt trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

**Thứ hai**, phát huy truyền thống Trường Đảng Trần Phú; khơi dậy khát vọng cống hiến trong đội ngũ đảng viên, viên chức, người lao động nhà trường nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn trong thời gian tới.

**Thứ ba**, tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ, trách nhiệm điều hành, quản lý của lãnh đạo các phòng, khoa chuyên môn; phân công hài hòa, theo năng lực, sở trường của viên chức, người lao động; đảm bảo triển khai đúng, đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ được giao.

**Thứ tư**, mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động trong toàn Đảng bộ, khả năng tập hợp, đoàn kết của các tổ chức đoàn thể hướng đến vì nhiệm vụ chung.

**Thứ năm**, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong Đảng bộ; ý thức cộng đồng trách nhiệm, chia sẻ của đảng viên, viên chức, người lao động.

Đứng trước thời cơ, thách thức mới của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh, đòi hỏi Đảng ủy, Ban giám hiệu, cán bộ chủ chốt và mỗi đảng viên, viên chức, người lao động Trường Chính trị tỉnh phải thường xuyên nêu cao và phát huy tinh thần trách nhiệm. Để làm được điều này, đòi hỏi toàn Đảng bộ có sự đoàn kết thống nhất cao, chung sức, đồng lòng xây dựng Trường và cùng nhau vượt qua khó khăn, thách thức để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh Bình Thuận./.

## VAI TRÒ CỦA NGUYÊN TẮC ĐẢNG GẮN BÓ MẬT THIẾT VỚI NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

**ThS. Đặng Tấn Công**  
**Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng**

**M**ỗi độ xuân về là dịp toàn Đảng và mỗi đảng viên lại nao nức hướng về Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ra đời vào mùa xuân và Đảng đã đem đến cho Nhân dân ta mùa xuân bất tận. Để có được những mùa xuân bất tận này Đảng đã tuân thủ những nguyên tắc tổ cơ bản trong xây dựng tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng trong đó, nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân là một trong năm nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, có vai trò quan trọng trực tiếp bảo đảm giữ vững và tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm nguồn sức mạnh vô địch của Đảng. Thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân là toàn bộ hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên từ đề ra chủ trương, kế hoạch, đến tổ chức tuyên truyền và tiến hành các hoạt động lãnh đạo, tổ chức làm cho các nội dung nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân trở thành hiện thực trên thực tế.

Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân không phải là vấn đề mới mẻ, vì từ khi

Đảng ta ra đời cho đến nay, Đảng luôn liên hệ mật thiết với Nhân dân, lấy Nhân dân làm vị trí trung tâm để giải quyết mọi vấn đề. Tuy nhiên, khi vấn đề này được quy định thành một nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, chính thức ghi trong Điều lệ Đảng khóa X, thì nguyên tắc ấy cũng chưa được cụ thể hóa và trong các giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính cũng chưa đưa vào giảng dạy, (giáo trình Trung cấp lý luận chính trị xuất bản năm 2021 mới chính thức bổ sung nguyên tắc này). Vì vậy, trong phạm vi bài viết, tôi tập trung làm rõ vai trò của nguyên tắc quan trọng này.

**Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân là một trong những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.**

Nguyên tắc này góp phần bảo đảm cho Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao. Vì trong mối quan hệ với Nhân dân, Đảng phải gắn bó mật thiết; tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên của Đảng phải trung thành tận tâm phục vụ Nhân dân, trong suy nghĩ, hành động của cán bộ, đảng viên luôn phải quán triệt

tư tưởng “lấy dân làm gốc”, là “công bộc”, “đày tớ” trung thành của Nhân dân, chứ không phải là “quan” của Nhân dân. Khi lòng dân yên thì chính trị ổn định. Khi lòng dân bất an, Nhân dân sẽ có những hành động phản kháng, chính trị sẽ bất ổn, tư tưởng sẽ lung lay và hệ thống tổ chức của Đảng chắc hẳn không tránh khỏi suy yếu.

Từ thực tiễn sinh động, từ phong trào quần chúng, Đảng hoạch định xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, hợp lòng dân. Khi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được ban hành, chính Nhân dân là người thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách đó. Nhân dân chính là lực lượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các chủ trương, chính sách, pháp luật và sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Chủ trương, chính sách, pháp luật và sự lãnh đạo, quản lý đúng đắn mang lại lợi ích cho Nhân dân và cũng là mục tiêu của Đảng. Nhưng mục tiêu, đường lối của Đảng chỉ có thể trở thành thực tiễn trong đời sống của Nhân dân khi Đảng huy động được mọi nguồn lực trong Nhân dân, được Nhân dân đồng tình và tự giác thực hiện. Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân góp phần trực tiếp khơi dậy nguồn nhân lực, tài lực, vật lực, trí lực dồi dào của Nhân dân, nhân lên

thành sức mạnh để hiện thực hóa lợi ích của Nhân dân.

**Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân có vai trò to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.**

Đảng có dựa vào Nhân dân, đảng viên có tin tưởng vào Nhân dân, gần gũi với Nhân dân, hòa mình vào Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, tìm hiểu những tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và Nhân dân có tin yêu Đảng, đóng góp xây dựng Đảng thì mới giúp cho Đảng định ra những chủ trương, chính sách, đường lối đúng đắn, hợp lòng dân. Thành tựu to lớn mà Đảng ta có được là do Nhân dân tin vào Đảng, là vì Đảng dựa vào Nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn gắn bó mật thiết với Nhân dân trên tinh thần Đảng và Nhân dân là một. Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của lòng dân. Sức mạnh của Đảng và sự bền vững của chế độ bắt nguồn từ sức mạnh của lòng dân, từ sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, giữa Nhân dân với Đảng, đồng thời là sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đây chính là một trong những quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, là nguồn gốc làm nên sức mạnh vô địch của Đảng.



**Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân góp phần giữ vững vai trò cầm quyền của Đảng.**

Trong đời sống chính trị hiện đại, quyền lực của Nhân dân là tối thượng. Quyền lực chính trị của Đảng, quyền lực của Nhà nước là do Nhân dân trao cho. Đảng và Nhà nước được Nhân dân lựa chọn, tin tưởng trao quyền lực để lãnh đạo đất nước, quản lý xã hội. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng có được hiện thực hóa trong đời sống hay không phụ thuộc vào sự ủng hộ, góp sức của Nhân dân. Công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay dưới sự lãnh đạo của Đảng có thành công hay không phụ thuộc vào sự hăng hái tham gia của Nhân dân. Chế độ xã hội chủ nghĩa có tồn tại và phát triển được hay không là do Nhân dân có tin tưởng, ủng hộ hay không. Vai trò cầm quyền của Đảng chỉ có thể bảo đảm vững chắc khi nhân dân tin Đảng, ủng hộ Đảng, thừa nhận Đảng là người lãnh đạo sáng suốt của Nhân dân. Đánh mất niềm tin của Nhân dân, không bảo đảm lợi ích của Nhân dân, Đảng sẽ mất đi cơ sở cho sự tồn tại của chính mình, vai trò cầm quyền của Đảng sẽ không có gì bảo đảm. Vì vậy, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân góp phần bảo đảm vai trò cầm quyền của Đảng, không thể lực nào có thể xóa bỏ

vai trò cầm quyền của Đảng, bởi quyền lực đó được Nhân dân trao cho Đảng và Nhân dân sẽ hết lòng bảo vệ Đảng.

**Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân góp phần phát huy vai trò của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.**

Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của Nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do Nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Nguyên tắc này bắt buộc mọi tổ chức đảng, tất cả cán bộ, đảng viên của Đảng phải tuân theo, do đó, sẽ tạo nên những chuyển biến trong nhận thức, thái độ, việc làm của cán bộ, đảng viên đối với Nhân dân, sẽ tạo ra những cơ chế thuận lợi để phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Nhân dân. Bảo đảm cho hoạt động của Nhân dân đúng đắn, đạt hiệu quả, bảo đảm quyền lợi, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của Nhân dân. Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân quy định nhiệm vụ công tác dân vận của Đảng, có mối quan hệ biện chứng với công tác dân vận của Đảng. Nguyên tắc này quy định nhiệm vụ, nội dung, phương thức công tác dân vận và được quy định cụ thể tại Quy định số 23-QĐ/TW ngày

30/7/2021 của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Chỉ thị số 33/CT-TTg của Thủ Tướng chính phủ yêu cầu các bộ ngành, địa phương tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của Nhân dân, làm cho Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Nhân dân với Đảng và Nhà nước. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới. Công tác dân vận của Đảng là một mặt công tác xây dựng Đảng, được triển khai trong toàn Đảng, ở tất cả các tổ chức đảng, do đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên hành để thực hiện tốt các nội dung của nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân. Làm tốt công tác dân vận tác động trở lại, góp phần hiện thực hóa nguyên tắc này trong thực tiễn.

**Để thực hiện tốt nguyên tắc này cần thực tốt các vấn đề sau:**

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng và đảng viên về nguyên tắc

Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân; quy định rõ nội dung, phương thức thực hiện nguyên tắc của các tổ chức đảng và đảng viên.

Thứ hai, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, gần gũi với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, tăng cường công tác dân vận của chính quyền; đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Thứ tư, Đảng lãnh đạo chăm lo nâng cao đời sống, bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân đồng thời có cơ chế để Nhân dân thật sự tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Thứ năm, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân của các tổ chức đảng và đảng viên; thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện nguyên tắc./.

## DẤU ẤN VỀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIAI ĐOẠN ĐỔI MỚI (1986 - 2021)

ThS. Huỳnh Thị Ái Hậu  
CV. Khoa Lý luận cơ sở

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới hơn 35 năm qua. Trong đó, những thành tựu to lớn về kinh tế đã chứng minh vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực này. Qua mỗi kỳ Đại hội của Đảng (từ Đại hội VI đến Đại hội XIII), Đảng đã đề ra đường lối, chủ trương, xác định mục tiêu và các giải pháp phát triển nền kinh tế phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Thứ nhất, dấu ấn lịch sử sâu đậm, mang tầm vóc và ý nghĩa lịch sử trong sự lãnh đạo kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam là khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới. Đại hội VI của Đảng (12/1986) đã quyết định thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, nhất là đổi mới về mặt tư duy kinh tế. Đại hội và Hội nghị Ban chấp hành Trung ương các nhiệm kỳ đã từng bước cụ thể hoá và bổ sung, phát triển đường lối đổi mới, trong đó có nhiều quyết sách đột phá về kinh tế. Chính đường lối đổi mới kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan đã giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chủ yếu theo chiều sâu, hoàn thiện mô hình tăng trưởng đồng bộ trên cả phương diện kinh tế - kỹ thuật, kinh tế - xã hội và kinh tế - sinh thái, thúc đẩy phát triển trên nền tảng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiện nay là nền kinh tế nhằm phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế.

Thứ hai, vượt qua những thử thách chưa từng có tiền lệ lịch sử, những tư duy cố hữu, cực đoan và vượt qua chính mình, Đảng đã cho phép đảng viên làm kinh tế tư nhân và xác định kinh tế tư nhân có vị trí quan trọng

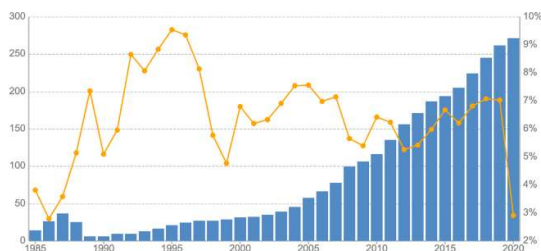
lâu dài. Rõ ràng, Đảng ta đã nhìn nhận vai trò tích cực của thành phần kinh tế này và thấy rõ trong kinh tế tư nhân còn rất nhiều tiềm năng chưa được giải phóng, nhiều nguồn lực chưa được huy động, kinh tế tư nhân chưa hoạt động tương xứng với khả năng và nguồn lực của nó, chưa có địa vị phù hợp với đóng góp của chính nó. Đây được xem là quá trình đổi mới tư duy táo bạo khi nhận định kinh tế tư nhân là một “bộ phận cấu thành” và “động lực quan trọng” của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hiện đại và hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường.

Thứ ba, Đảng ta đã nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn, xác định nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Đảng hướng tới mục tiêu phát triển lấy con người làm trung tâm, vừa là mục tiêu vừa là động lực vì một Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, phát triển bền vững, bao trùm và hội nhập; gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường trong từng bước đi và từng chính sách phát triển.

Có thể thấy, dấu ấn và sự thành công trong sự lãnh đạo phát triển kinh tế của Đảng trước hết dựa trên nền tảng lý luận đúng đắn, định hướng tầm nhìn và khát vọng phát triển cho dân tộc, trên nguyên tắc lấy thực tiễn là tiêu chuẩn

của chân lý, phản ánh quy luật phát triển ở Việt Nam và khai thác có hiệu quả những thành tựu phát triển của thế giới, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

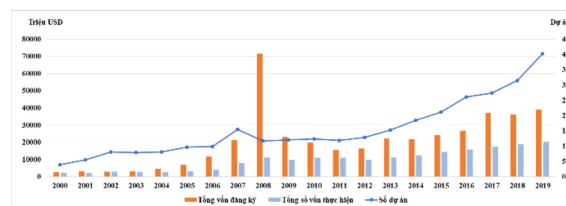
Từ một nền kinh tế nông nghiệp, lạc hậu, quy mô nhỏ bé, với GDP giai đoạn đầu Đổi mới (1986-1990) ở mức tăng trưởng bình quân hàng năm chỉ đạt 4,4% và GDP bình quân đầu người chỉ khoảng 250 USD, thì giai đoạn 1991 - 1995, đạt 8,2%/năm; giai đoạn 1996 - 2000 đạt 7,6%/năm; giai đoạn 2001 - 2005 đạt 7,34%; giai đoạn 2006 - 2010 đạt 7%/năm; giai đoạn 2011 - 2015 đạt 5,9%/năm, và GDP năm 2017 tăng 6,71%; năm 2018 đạt 7,08%. Từ năm 2002 đến 2020, GDP đầu người tăng 2,7 lần, đạt gần 2.800 USD và quy mô nền kinh tế đạt hơn 262 tỉ USD. Cũng trong giai đoạn này, tỉ lệ nghèo (theo chuẩn 1,9 USD/ngày) giảm mạnh từ hơn 32% năm 2011 xuống còn dưới 2%.



Biểu đồ GDP Việt Nam từ năm 1985 - 2020

Rõ ràng rằng, giai đoạn 1985 - 2020, GDP của Việt Nam đạt đỉnh cao nhất vào năm 2020 với 271.158.442.059 USD và thấp nhất vào năm 1989 với 6.293.304.975 USD. Liên tiếp trong 4 năm, từ năm 2016 - 2019, Việt Nam đứng trong top 10 nước tăng trưởng cao nhất thế giới, là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất<sup>1</sup>. Đặc biệt, trong năm 2020, trong khi phần lớn các nước có mức tăng trưởng âm hoặc đi vào trạng thái suy thoái do tác động của đại dịch COVID-19, nhiều chuỗi cung ứng đứt gãy, xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn đạt 544 tỷ USD, bằng

1,6 lần GDP, trong đó xuất khẩu hơn 281,5 tỷ USD; kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng 2,91%, góp phần làm cho GDP trong 5 năm (2016 - 2020) tăng trung bình 5,9%/năm, thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới<sup>2</sup>. Tỷ lệ nghèo đa chiều tại Việt Nam còn dưới 3%.



Tình hình thu hút vốn FDI qua các năm<sup>3</sup>

Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thành công nhất trong khu vực. Đến nay, 129 quốc gia, vùng lãnh thổ đã đầu tư vào Việt Nam. Các dự án FDI đã hiện diện tại 63/63 địa phương, vốn FDI cũng đã được đầu tư vào 19/21 ngành nghề sản xuất kinh doanh của Việt Nam<sup>4</sup>. Theo UNDP<sup>5</sup>, Việt Nam đã tạo ra một câu chuyện huyền thoại trong công cuộc giảm nghèo với chỉ số HDI<sup>6</sup> năm 2019 là 0,63, xếp thứ 118 trong tổng số 189 nước tức năm trong nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng chỉ số HDI cao nhất trên thế giới. Việt Nam đã thoát ra khỏi tình trạng đói nghèo, chuyển sang thực hiện và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngoài ra, các cân đối lớn của nền kinh tế về tích lũy - tiêu dùng, tiết kiệm - đầu tư, năng lượng, lương thực, lao động - việc làm,... tiếp tục được bảo đảm, góp phần củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô.

Từ một nền kinh tế khép kín, tự cấp tự túc, bị bao vây, cô lập, cấm vận, Việt Nam đã tiến hành mở cửa, trở thành thành viên của ASEAN, APEC, WTO và nhiều tổ chức quốc tế khác. Đến năm 2019, Việt Nam đã có quan hệ chính thức với 189/193 quốc gia của Liên Hợp Quốc, có quan hệ kinh tế -

<sup>1</sup> <https://nhandan.com.vn/nhan-dinh/vi-the-va-co-do-kinh-te-viet-nam-631311/>

<sup>2</sup> “Kinh tế Việt Nam 2020: một năm tăng trưởng đầy bản lĩnh”, <http://ww.gso.gov.vn>

<sup>3</sup> Tổng cục Thống kê

<sup>4</sup> Bộ Tài chính, 2018

<sup>5</sup> UNDP: United Nations Development Programme

<sup>6</sup> HDI: Human Development Index

thương mại và đầu tư với trên 224 nước và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới; có 16 đối tác chiến lược, 11 đối tác chiến lược toàn diện; tham gia hơn 500 hiệp định song phương và đa phương trên nhiều lĩnh vực, trong đó có những hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (có 16 FTA), hội nhập ngày càng sâu, rộng vào nền kinh tế toàn cầu.

Như vậy, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoại lực như tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực năm 1997, khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, tác động của đại dịch COVID-19, chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trở thành nước có thu nhập trung bình; hội nhập mạnh mẽ vào kinh tế khu vực và thế giới, tạo thế và lực mới cho nền kinh tế. Những con số về quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam nêu trên là minh chứng rõ ràng nhất về vai trò, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng - đây cũng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Bởi lẽ, mức độ thành công trong lãnh đạo kinh tế của Đảng sẽ tỷ lệ thuận với tinh thần cách mạng và quyết tâm

chính trị trong tương lai, cũng như lòng tin của quần chúng Nhân dân vào Đảng, vào sự nghiệp đổi mới ngày một tăng thêm, vai trò, uy tín của Đảng Cộng sản, của dân tộc Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế./.

-----  
**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.
2. Định Đảng (2021). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*. Tạp chí cộng sản, ISSN 2734-9071.
3. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.
4. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001.
5. Võ Phúc (2006). “*Những thành tựu về kinh tế - xã hội qua 20 năm đổi mới (1986 - 2005)*”. *Việt Nam 20 năm đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.



## “DÂN LÀ GỐC CỦA NƯỚC” - PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Thị Hồng Hiếu  
GVC. Khoa Lý luận Cơ sở

Từ xưa đến nay, mối quan hệ dân - nước là mối quan hệ mật thiết và có vai trò quan trọng trong các mối quan hệ của xã hội Việt Nam. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930), mối quan hệ ấy tiếp tục được củng cố và phát triển thành mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Tư tưởng "dân là gốc của nước" đã trở thành phương châm hành động trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng vì mục tiêu đất nước được độc lập, tự do, hòa bình; Nhân dân được ấm no, hạnh phúc.

Tiếp thu những tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, căn cứ vào tình hình thực tiễn của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Lòng dân là ý Đảng, "Dân là gốc của nước, nước lấy dân làm gốc". Người đã luận giải một cách khoa học "vì sao dân là gốc của nước". Dân là "gốc" của nước bởi "lực lượng của dân rất to", rất đông, rất mạnh. Dân là "gốc" của nước bởi "dân rất tốt", trong mỗi người dân đều có phẩm chất cao quý nhất là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Dân là "gốc" của nước còn bởi "dân rất thông minh", biết "giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn

thê to lớn, nghĩ mãi không ra"<sup>1</sup>. Chính của cải, sức mạnh, đạo đức, tài năng, lòng tin của dân đã tạo nên "cái gốc" của nước. Nhận thức sâu sắc về cái "gốc" đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết: "Nước lấy dân làm gốc... Gốc có vững, cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân"<sup>2</sup>.

Thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc". Sau 30 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ XII đã rút ra bài học kinh nghiệm: "Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm "dân là gốc", vì lợi ích của Nhân dân, dựa vào Nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của Nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc"<sup>3</sup>. Điều đó nói lên rằng, vị trí, vai trò của Nhân dân, chủ thể quyền lực chính trị được Đảng ta nhận thức ngày càng rõ hơn, tiến bộ hơn, đặt Nhân dân lên vị trí cao nhất theo đúng với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng "Tiếp tục cụ thể hóa phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Lãnh đạo thể chế hóa Hiến pháp về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, tập 5, tr. 335.

<sup>2</sup> *Sđd*, tr.501 - 502.

<sup>3</sup> ĐCSVN: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, HN. 2016, tr.69

dân nhằm phát huy cao nhất quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.”<sup>4</sup>. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XIII là: “Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân”<sup>5</sup>.

Với những thành quả đạt được trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta đã minh chứng cho việc thực hiện phương châm “dân là gốc của nước”. Cụ thể:

*Quy mô nền kinh tế tăng nhanh:* Kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Nếu như trong giai đoạn đầu đổi mới (1986 - 1990), mức tăng trưởng GDP bình quân hằng năm chỉ đạt 4,4% thì giai đoạn 1991 - 1995, GDP bình quân đã tăng gấp đôi, đạt 8,2%/năm; các giai đoạn sau đó đều có mức tăng trưởng khá cao; giai đoạn 2016 - 2019 đạt mức bình quân 6,8%. Mặc dù năm 2020, kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 nhưng tốc độ tăng GDP của Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt, năm 1985 bình quân thu nhập đầu người mới đạt 159 USD/năm thì đến năm 2021 đạt khoảng 3.700 USD/năm.

*Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa - xã hội:* Việc tăng trưởng kinh tế đã cơ bản gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xây dựng con

người, tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Quy mô giáo dục tiếp tục được phát triển, cơ sở vật chất được nâng cao, chất lượng đào tạo từng bước đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực. Năng lực của hệ thống các cơ sở y tế được củng cố và phát triển, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cũng được chú trọng đầu tư, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân... Bên cạnh đó, công tác bảo đảm an sinh xã hội luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện. Đến nay, diện thụ hưởng chính sách an sinh xã hội ngày càng mở rộng, mức hỗ trợ được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài ra, các phong trào “Tương thân tương ái,” “Đền ơn đáp nghĩa,” “Uống nước nhớ nguồn” do các cấp và các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và toàn thể nhân dân thực hiện và hưởng ứng tham gia trong những năm qua cũng đã phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đóng góp đáng kể an sinh xã hội cho nhân dân, nhất là người nghèo, vùng khó khăn.

*Hội nhập quốc tế sâu rộng, vị thế đất nước ngày càng được nâng cao:* Việt Nam đã thiết lập được nhiều quan hệ đối tác chiến lược về kinh tế; tích cực xây dựng Cộng đồng ASEAN và hoàn thiện thị trường trong nước đầy đủ hơn theo cam kết WTO. Đến nay, đã có 71 quốc gia công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền

<sup>4</sup> ĐCSVN: Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG, HN. 2021, t.2. tr.249.

<sup>5</sup> ĐCSVN: Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. CTQG, HN. 2021, t.2. tr. 335.

kinh tế thị trường, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam. Từ khi gia nhập WTO đến nay, Việt Nam đã ký kết 15 FTA khu vực và song phương và đang đàm phán 2 FTA với các đối tác khác. Các FTA mà Việt Nam tham gia có độ phủ rộng hầu hết các châu lục với gần 60 nền kinh tế có tổng GDP chiếm gần 90% GDP thế giới, trong đó có 15 nước thành viên G20 và 9/10 đối tác kinh tế - thương mại lớn nhất của Việt Nam thuộc 3 trung tâm kinh tế lớn nhất thế giới là Bắc Mỹ, Tây Âu và Đông Á. Do đó, việc tham gia và thực thi các FTA sẽ mang lại những cơ hội lớn cho Việt Nam, tác động tích cực tới phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm...

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, bên cạnh nhiều thành quả đạt được thì mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân vẫn còn có những vấn đề đặt ra. Trong thực tiễn, có những lúc, những nơi Đảng chưa để Nhân dân nhận thấy mình là chủ và được làm chủ quá trình đổi mới. Nhân dân vẫn còn thụ động, trông chờ vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vào hành động cụ thể của cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, cách thức xây dựng chủ trương, đường lối, quá trình thực hiện, cùng với sự lạm quyền của một số cán bộ, đảng viên nên một vài chủ trương, đường lối, chính sách chưa hợp lý, thực hiện không hiệu quả, thậm chí không thực hiện được. Chính vì vậy, xây dựng cơ chế làm chủ, xây dựng mối quan hệ giữa làm chủ và lãnh đạo phải bắt đầu ngay từ cơ sở. Người cán bộ, đảng viên phải dựa vào sáng kiến của quần chúng

Nhân dân, sự tham gia trực tiếp, sự làm chủ thực sự của quần chúng từ cơ sở mới quyết định cho mối quan hệ giữa làm chủ và lãnh đạo được gắn bó chặt chẽ. Đó cũng mới là sự lãnh đạo phục vụ của Đảng đối với Nhân dân.

Để phát huy dân chủ trong Nhân dân, Đảng ta luôn xác định: phát huy dân chủ trong Đảng, trong Nhân dân nhằm phát huy trí tuệ của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam. Để có dân chủ rộng rãi trong Đảng, điều cốt yếu là nhận thức đúng đắn và thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ; quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc” với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” vào hoạt động chỉ đạo thực tiễn nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Không ngừng xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh nhằm củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức bộ máy, hoạt động của Nhà nước đều là vì nhân dân, đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân. Đảng luôn lấy kết quả đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, khả năng là chủ và làm chủ của Nhân dân ngày càng thực chất, hiệu lực quản lý của Nhà nước ngày càng mạnh mẽ để đánh giá cho những thành công trong lãnh đạo của Đảng. Đó chính là thực hiện phương châm “Dân là gốc của nước” vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” ở nước ta hiện nay./.



## ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NIỀM TIN CỦA THẾ HỆ TRẺ

ThS. Huỳnh Văn Thông  
CV. Khoa Nhà nước và pháp luật

**Đ**ảng Cộng sản Việt Nam ra đời (03/02/1930) là một bước ngoặt lịch sử trọng đại, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về tổ chức và đường lối của cách mạng Việt Nam. Từ khi thành lập đến nay, Đảng luôn thể hiện rõ là một đảng cách mạng chân chính, hội tụ sức mạnh của dân tộc, của giai cấp, là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam. Những thành tựu to lớn của cách mạng Việt Nam suốt 92 năm qua đã minh chứng cho tầm vóc, bản lĩnh, trí tuệ của Đảng trên con đường lãnh đạo xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta càng thấy tự hào về những cống hiến vinh quang, vĩ đại của Đảng ta cho dân tộc, cho đất nước. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam, trước hết được bắt nguồn từ đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn; sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự hy sinh quên mình của biết bao đồng bào, đồng chí. Trong suốt chặng đường lịch sử cách mạng Việt Nam, Đảng đã phát huy vai trò lãnh đạo, từng bước trưởng thành trong vận dụng

đường lối, chủ trương và phương pháp cách mạng; năng động sáng tạo, luôn đi sát quần chúng, biết rút kinh nghiệm và sửa chữa sai lầm một cách kịp thời.

Trước tiên, Đảng ta đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành ba cao trào cách mạng: Cao trào cách mạng 1930 - 1931, với đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh, Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939) và Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945), để đến năm 1945, khi thời cơ cách mạng chín muồi, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 “long trời, lở đất”, thành lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào ngày 02/9/1945. Đảng tiếp tục lãnh đạo Nhân dân ta vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, kiên cường bảo vệ và xây dựng chính quyền non trẻ mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (20/7/1954). Sau đó, trên cơ sở đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, với sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc “không có gì quý hơn độc lập, tự do” quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của

kẻ thù, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30/4/1975.

Thông qua quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta được tôi luyện và ngày càng trưởng thành, xứng đáng với vai trò, sứ mệnh lãnh đạo cách mạng và sự tin cậy, kỳ vọng của Nhân dân. Đặc biệt, trải qua 36 năm thực hiện đường lối đổi mới (1896-2022), Đảng lãnh đạo Nhân dân cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kinh tế phát triển lớn mạnh, vị thế, uy tín đất nước trên trường quốc tế được nâng cao, quốc phòng an ninh được giữ vững, đời sống của nhân dân được cải thiện vượt bậc. **Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định:** “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>1</sup>.

Thực tiễn đó khẳng định một chân lý: Ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn là đội tiên phong, là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động.

Những điều đó đã khiến cho thế hệ trẻ thật sự vững tin vào ngày mai của dân tộc,

đồng thời cũng nhận ra mình thật may mắn khi được sinh ra và lớn lên trong điều kiện đất nước đã hoàn toàn độc lập, tự do; có Đảng lãnh đạo, trẻ em được đến trường học tập, thanh niên được tạo điều kiện để phát triển về mọi mặt. Với chúng ta, có lẽ như vậy là đã đủ để mỗi người trẻ tuổi hôm nay phải nhận ra sự thay đổi từng ngày của đất nước mà cố gắng rèn đức, luyện tài hơn nữa sao cho xứng đáng với lớp người đi trước.

Những thành tựu đó đã làm cho những chiêu trò bôi đen, xuyên tạc, nhìn hiện tượng rồi suy diễn, quy kết thành bản chất nhằm chống Đảng Cộng sản Việt Nam, chống chế độ XHCN của các thế lực thù địch, phản động, bất mãn thường sử dụng lâu nay đã không còn chỗ đứng. Bởi các thế lực này chúng chỉ cần một sự kiện còn hạn chế trong công tác quản lý, thực thi chính sách phát triển kinh tế - xã hội, một sự kiện bổ nhiệm một cán bộ nào đó gây bức xúc trong dư luận, một vài biểu hiện suy thoái “chạy chức, chạy quyền” của một bộ phận cán bộ, đảng viên... là đã cố tình quy kết, nói xấu và phủ nhận toàn bộ vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng; phủ nhận toàn bộ kết quả của công cuộc xây dựng đất nước.

Nhận diện dã tâm, âm mưu đó và đấu tranh phản bác mọi luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc là việc làm cần thiết và cấp bách,

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr. 25 – 26.

góp phần nâng cao cảnh giác trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đặc biệt là thế hệ trẻ. Vì thế, thế hệ trẻ ngày nay hãy luôn vững vàng, kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống lại âm mưu, diễn biến hòa bình, những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch trong tình hình hội nhập sâu rộng hiện nay; kiên trì, đoàn kết, tích cực, chủ động làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nỗ lực phấn đấu hết mình để trở thành lực lượng kế tục trung thành, xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; qua đó chứng minh một chân lí sáng ngời: Đảng ta thực sự gắn bó máu thịt với giai cấp, với nhân dân, với dân tộc. Đảng vừa là người cầm quyền vừa là “người đầy tớ thật trung thành” của Nhân dân.

Để làm được những điều tưởng chừng như là giản đơn ấy, chúng ta phải luôn cố gắng học tập, tu dưỡng rèn luyện, thường xuyên trau dồi đạo đức, phẩm chất cách mạng, tiên phong gương mẫu trong mọi hoạt động; luôn tin tưởng tuyệt đối và chấp hành nghiêm mọi chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, luôn phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Bởi lẽ: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên”<sup>2</sup>.

Nhận thức được điều này, tuổi trẻ Trường Chính trị Bình Thuận luôn giữ vững lòng tin tuyệt đối với Đảng; nâng cao lòng

yêu nước, lý tưởng cách mạng, trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, của dân tộc; phấn đấu, rèn luyện để có bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tích cực, chủ động học tập, nâng cao trình độ, tích lũy tri thức và kinh nghiệm để có thể kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Đồng thời luôn có ý thức, hành động giữ gìn đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, có ích; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và chủ động tạo dựng “hành trang” cần thiết để xây dựng một xã hội văn minh dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

Trong cuộc sống hôm nay, bên cạnh là đa số những đảng viên chân chính ngày đêm tận tụy với công việc, hết lòng hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ Nhân dân, ở nơi này, nơi khác vẫn còn có những cán bộ, đảng viên chưa thật sự gương mẫu và thậm chí có những việc làm chưa tốt làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của Đảng. Nhưng với những gì Đảng đã đem lại cho đất nước, cho Nhân dân, chúng ta vẫn tin tưởng Đảng ta sẽ luôn giữ được vai trò lãnh đạo của mình để không ngừng đưa đất nước tiến lên.

Với riêng tôi, bằng những suy nghĩ chân thành, và bằng những cảm nhận sâu sắc, nhận thấy: Đảng ta đó, rất cao quý, thiêng liêng mà cũng vô cùng gần gũi!

---

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.6, tr.440.

## THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG TA VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

**CN. Phan Thị Thảo**  
**GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật**

**N**gày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Với đường lối cách mạng đúng đắn đã lãnh đạo dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Cùng với quá trình xây dựng đất nước, quan điểm của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được hình thành và ngày càng phát triển về lý luận đạt nhiều thành tựu quan trọng trong tiến trình đổi mới đất nước.

Đảng ra đời đã lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giành chính quyền, đề ra mục tiêu xây dựng và từng bước hoàn thiện nhà nước kiểu mới, nhà nước công - nông, nhà nước được xây dựng dựa trên Hiến pháp dân chủ, có tính nhân văn sâu sắc. Đặc biệt, từ sau khi đất nước ta tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện (năm 1986), tư tưởng, quan điểm của Đảng về Nhà nước pháp quyền đã được phát triển ngày càng hoàn thiện, phát triển hơn.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đã mở ra công cuộc đổi mới đất nước toàn diện đất nước, bắt đầu từ đổi mới kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế. Sự kiện này đã tạo ra nhiều tiền đề về kinh tế xã hội, kiến trúc hạ tầng cho sự đổi mới kiến trúc thượng tầng về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền. Mặc dù ở giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới, khái niệm “Nhà nước pháp quyền” chưa được đề cập đến trong các văn kiện chính

thức của Đảng, nhưng những tư tưởng, nội dung của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay chịu sự chi phối bởi những kết quả cụ thể của công cuộc đổi mới đất nước từ những năm này.

Nhận thức về Nhà nước pháp quyền đã thể hiện một bước phát triển mới tại Đại hội VII (1991) của Đảng, khi đã đề cập đến những nội dung thể hiện được các đặc trưng, yêu cầu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) có nêu một số nguyên tắc pháp quyền để xây dựng nhà nước. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (01/1994) đã chính thức đề cập việc xây dựng *Nhà nước pháp quyền thực sự của dân, do dân và vì dân*. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện của Đảng, thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” được sử dụng. Đến năm 2001, khi sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, lần đầu tiên thuật ngữ này được hiến định, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để hiện thực hóa việc xây dựng nhà nước pháp quyền, cụ thể tại Điều 2 đó là: *“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”*.

Như vậy có thể thấy rằng, mặc dù từ khi đất nước ta bước vào giai đoạn đổi mới năm 1986 đến năm 1994 vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền đã được Đảng ta quan tâm, nhưng thuật ngữ này chưa được đề cập



*Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2021*



*Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận tổ chức Hội nghị viên chức, lao động tổng kết công tác năm 2021*



*Đồng chí Dũng Văn Duy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận tham dự Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác các Trường Chính trị năm 2021*



*Cán bộ chủ chốt họp triển khai công tác năm 2022*

General

01:01:03 Yêu cầu quyền kiểm soát

Thêm hành động

## 2.3. Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời

- 16/02/1991
- Tiền thân “Tân Dân Chủ”
- Tổ chức phái sinh: Đại Triều Việt

TỔ CHỨC KHỦNG BỐ

13/1/2022 nqdung1968@gmail.com 19

Nguyễn Quốc Dũng

Nguyễn Quốc Dũng

DV +58

25°C Có nắng

ENG 8:53 SA 13/01/2022

*PGS. TS. Nguyễn Quốc Dũng - Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực II - Báo cáo lớp Bồi dưỡng cho giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm Trung tâm Chính trị cấp huyện*

22:55

Hiện thị cuộc hội thoại

Công Đăng Tấn

Châu Nguyễn Quang

Thập Phạm Xuân

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

Dương Dũng Văn

Hoàng Trần Thị Minh

Yến Nguyễn Thị Như

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

Thị Ngọc Thị Ngọc

Luyện Nguyễn Lương

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

Thủy Huệ

TL

Thầy Trần L.

Trương Trần

Hà Nguyễn

+12

Hậu Huỳnh

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN

*Trường Chính trị Bình Thuận tổ chức nghiên cứu thực tế tại Hội Nông dân huyện Hàm Tân qua phần mềm Teams*



*Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận viếng Bảo tàng Hồ Chí Minh,  
Chi nhánh Bình Thuận nhân kỷ niệm ngày 03/02*



*Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận thăm, tặng quà cho hộ nghèo  
tại phường Đức Thắng thành phố Phan Thiết nhân dịp Tết Nhâm Dần 2022*



đến trong các văn kiện của Đảng, nhưng những quan điểm về các đặc trưng, các giá trị phổ quát của Nhà nước pháp quyền đã được Đảng ta nhận thức và phát triển từ những ngày đầu mới thành lập và từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) những nội dung về xây dựng nhà nước pháp quyền càng được nhấn mạnh và phát triển mạnh mẽ hơn.

Kể từ Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (01/1994) cho đến nay, vấn đề xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trở thành một nội dung quan trọng trong đường lối của Đảng, thể hiện ở tất cả các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc cũng như nhiều văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Nghị quyết số 08-NQ/HNTW ngày 23/1/1995 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, có nêu năm quan điểm để xây dựng Nhà nước, trong đó có quan điểm về Nhà nước pháp quyền, gắn với yêu cầu tăng cường pháp chế XHCN đó là tại quan điểm thứ tư: *“Tăng cường pháp chế XHCN; xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức XHCN. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, theo pháp luật. Đó là cơ sở chủ yếu điều chỉnh các quan hệ cơ bản trong xã hội...”*<sup>1</sup>

Đại hội VIII của Đảng (1996) tiếp tục khẳng định 5 quan điểm cơ bản về xây dựng nhà nước pháp quyền đã được Hội nghị Trung ương 8 khóa VII nêu, đồng thời đặt ra các nhiệm vụ như *đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập pháp và giám sát tối cao của Quốc hội đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước; cải cách hành chính; cải cách tổ chức và hoạt động tư pháp...*

Quan điểm về Nhà nước pháp quyền được tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện tại Đại hội IX của Đảng, khi xác định: *“Đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế”* với các nội dung: *“Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng”*; *“Cải cách thể chế và phương thức hoạt động của Nhà nước”*; *“Phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế”*<sup>2</sup>.

Nhiệm vụ cụ thể cho quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam được Đại hội X của Đảng xác định: *“Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cần xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp...”*<sup>3</sup>.

Đến Đại hội thứ XI (2011), trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (được bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng đã xác định mô hình xã hội XHCN mà Nhân dân

<sup>1</sup> Nghị quyết số 08-NQ/HNTW ngày 23/1/1995 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII

<sup>2</sup> ĐCSVN - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, H. 2001, tr.131, 132, 134.

<sup>3</sup> ĐCSVN - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, H. 2006, tr. 45.

ta xây dựng dựa trên tám phương hướng và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là một trong tám phương hướng cơ bản đó.

Nghị quyết Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “*Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...*”<sup>4</sup>. Cùng với đó đã khẳng định trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện đại hội, Đảng chính thức khẳng định phải tuân thủ *các nguyên tắc pháp quyền* trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

*Vấn đề “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trong Văn kiện Đại hội XIII rất phong phú và toàn diện. Điểm nổi bật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện trong Văn kiện Đại hội XIII là sự nhất quán tư tưởng “thượng tôn pháp luật”. Đây là tư tưởng chỉ đạo khắc phục những hạn chế, yếu kém mà Đại hội chỉ ra: “Chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương phép nước có nơi, có lúc còn bị xem nhẹ, xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe”*<sup>5</sup>. Tinh thần “*thượng tôn pháp luật*” được Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh ở nhiều nội dung. Trong định hướng phát triển đất

nước, so với Đại hội XII, Đại hội XIII đã bổ sung thêm mối quan hệ lớn thứ 10 cần nắm vững và xử lý tốt là giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Bên cạnh đó, Văn kiện nhấn mạnh đến “nguyên tắc pháp quyền” trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp của các cơ quan nhà nước và trong xây dựng nền hành chính nhà nước.

Như vậy, từ khi ra đời đến nay, cùng với quá trình đổi mới và phát triển đất nước, quan điểm, tư tưởng của Đảng về Nhà nước pháp quyền được nhận thức, đổi mới và phát triển không ngừng. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặt lên hàng đầu quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Quá trình đổi mới tư duy, bổ sung, hoàn thiện cả về lý luận cũng như thực tiễn về xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta đã được xác định ngày càng rõ hơn. Đồng thời, với việc xây dựng nhà nước, Đảng ta coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật - phương tiện quan trọng trong quản lý nhà nước. Những thành quả to lớn mà Việt Nam đã đạt được trong thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền những năm qua đã góp phần hoàn thiện hơn nữa quan điểm lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo./.

<sup>4</sup> ĐCSVN - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, H. 2016, tr. 71.

<sup>5</sup> ĐCSVN - Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, Nxb CTQGST, H. 2021, tr. 89.

## ĐÓN MÙA XUÂN MỚI, THÊM NIỀM TIN VỚI ĐẢNG

CN. Nguyễn Quang Châu  
CV. Phòng QLĐT & NCKH

**X**uân Nhâm Dần, mùa xuân thứ 92 của Đảng và cũng là mùa xuân thứ 36, Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đưa đất nước tiếp tục giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Sức mạnh tổng hợp của dân tộc ta không ngừng được nâng cao, thế và lực của đất nước đã được nâng lên một tầm cao mới. Từ một nước nghèo, hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, đến nay, đất nước ta đã trở thành nước đang phát triển, có tốc độ tăng trưởng khá cao. Những thắng lợi giành được trong năm 92 năm qua kể từ khi có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động về bản chất cách mạng, năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng cũng như sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Với sự lãnh đạo của Đảng và tinh thần đoàn kết của toàn thể dân tộc, chúng ta tin tưởng rằng đất nước ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục tiến lên.

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập ngày 03/02/1930 từ hợp nhất ba tổ chức cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn. Dưới sự

lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã nhất tề đứng lên đấu tranh, vượt qua gian khổ, hi sinh làm nên thắng lợi bằng cuộc Tổng Khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, giành độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam, đập tan xiềng xích nô lệ hơn 80 năm của thực dân Pháp và hàng trăm năm chế độ phong kiến.

Ngay sau khi Nhân dân ta giành được chính quyền, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Với ý chí *“thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*<sup>1</sup> Đảng đã lãnh đạo Nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Một lần nữa Nhân dân ta lại đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh to lớn làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Khi đất nước bị chia cắt hai miền, Nhân dân miền Nam vẫn chịu cảnh áp bức tàn bạo của đế quốc Mỹ và tay sai thì một lần nữa dân tộc ta lại phải cầm súng đứng lên. Với tinh thần *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”*, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân hai miền tiến

<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, trang 534.

hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Theo tiếng gọi của non sông, Nhân dân miền Bắc vừa bảo vệ hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vừa ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi vẻ vang đã chấm dứt hơn một thế kỷ chống thực dân, đế quốc với những hi sinh lớn lao không gì bù đắp nổi của Nhân dân các dân tộc trên dải đất hình chữ S để có được một đất nước độc lập, tự do, hạnh phúc như ngày hôm nay.

Sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng, Nhân dân cả nước phải gánh chịu những hậu quả nặng nề từ chiến tranh, đời sống vô cùng khó khăn. Đứng trước sự khủng hoảng và khó khăn đó, nhìn thẳng vào sự thật, Đảng ta đã thay đổi cách nhìn, tôn trọng thực tiễn, đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra vào tháng 12 năm 1986 đã đề ra đường lối đổi mới, đưa ra quan điểm mới về cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế. Nhiệm vụ của Đảng đề ra là: Đổi mới cơ cấu kinh tế, xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; đổi mới công tác cán bộ; đổi mới

phong cách lãnh đạo.

Sau 36 năm Đảng ta lãnh đạo công cuộc đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống Nhân dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Từ một nước nghèo nàn, có cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp thì ngày nay, Việt Nam đã vươn lên thành một quốc gia có trình độ, quy mô dân số gần 100 triệu người, thuộc nhóm nước đang phát triển, có thu nhập trung bình thấp. Năm 2020, quy mô nền kinh tế của nước ta đạt khoảng 343 tỷ USD, đứng trong top 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới, đứng thứ tư trong ASEAN; GDP bình quân đầu người đạt 3.521 USD đứng thứ 6 ASEAN. *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*<sup>2</sup>. Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín đã đạt được qua bao sóng gió của thời cuộc đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên của đất nước ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan của thời đại; đường lối của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là sáng suốt, là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng

---

<sup>2</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, trang 25.

Việt Nam.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra vào tháng 01 năm 2021 đã thể hiện được tinh thần, khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc ta. Trong đó, Đảng đã chỉ ra mục tiêu cụ thể để phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa: *“Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”*<sup>3</sup>. Đúng như lời cô Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từng viết: *“Nhìn lại thế kỷ XX, dân tộc Việt Nam dũng cảm và thông minh, đã làm được những điều tưởng chừng như không thể làm được, đã làm cho hiện thực lịch sử trở thành huyền thoại. Bước vào thế kỷ XXI và thiên niên kỷ mới, dân tộc ta với hoài bão lớn và trí tuệ sáng tạo, sẽ có những ước mơ tưởng như huyền thoại và quyết biến những ước mơ ấy trở thành hiện thực lịch sử”*<sup>4</sup>. Những thành quả mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta tạo dựng trong thời đại Hồ Chí Minh, trong đó có thành tựu của 36 năm đổi mới, đã và đang tạo nền tảng vững chắc cho chúng ta vững tin tiến lên phía trước. Đích đến để trở thành một nước phát triển vẫn là hành trình dài phía trước, điều đó đòi hỏi cần đến cả khát

vọng vươn lên và bản lĩnh, trí tuệ, ý chí và quyết tâm mạnh mẽ của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Năm 2021 khép lại với nhiều khó khăn, thách thức do tác động nặng nề, nhiều mặt từ đại dịch Covid -19. Với sự chung sức, đồng lòng, sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, đất nước ta đã nắm bắt thời cơ thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, nỗ lực phấn đấu và đạt được nhiều thành tựu. Một dấu ấn đậm nét là chúng ta đã thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid -19 hiệu quả, vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội cho toàn dân. Trong muôn vàn khó khăn, tình hình kinh tế vĩ mô nước ta vẫn được giữ vững ổn định với mức tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) là 2,58%; văn hoá - xã hội tiếp tục phát triển. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đặc biệt được chú trọng và đạt được nhiều kết quả rõ nét. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chiến lược của đất nước. Quan hệ đối ngoại và hội

---

<sup>3</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, trang 327.

<sup>4</sup>. Tạp chí Xưa & Nay, Số 1 - 2000, trang 3.

nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Những thành tựu đạt được trong gian khó sẽ là động lực, tiếp thêm niềm phấn khởi, tự tin cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta bước vào giai đoạn phát triển mới. Khẳng định bản lĩnh, ý chí, truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, nhân dân ta, đất nước ta bước vào năm 2022 với một quyết tâm, nỗ lực hơn nữa trong việc thực hiện phương châm “*thích ứng linh hoạt, an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch Covid -19*”; tiếp tục khôi phục, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống nhân dân. Trên tinh thần ấy, năm 2022, Quốc hội, Chính phủ đã đặt mục tiêu “*tăng trưởng GDP ở mức 6 - 6,5%; GDP bình quân đầu người đạt 3.900 USD; tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá*

*tiêu dùng bình quân khoảng 4%, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế,...*”<sup>5</sup>.

Vững tin bước vào mùa xuân mới, chúng ta có quyền tự hào về những thành tựu đã đạt được và tiếp tục tin tưởng bản lĩnh chính trị được tôi luyện qua 92 mùa xuân của Đảng, Nhân dân ta sẽ nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nắm bắt thời cơ, khơi dậy nguồn lực, phát huy bản lĩnh, trí tuệ, chung sức, đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2022, tạo đà phấn đấu hoàn thành thắng lợi những mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, đưa đất nước ta phát triển toàn diện, hướng đến mục tiêu phồn vinh, hạnh phúc./.



---

<sup>5</sup>. Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

## TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN NÊU CAO TINH THẦN ĐOÀN KẾT, NỖ LỰC VƯỢT KHÓ, LINH HOẠT TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

ThS. Trần Thị Minh Hoài  
Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng

**Năm 2021 là năm có nhiều biến động, nhất là ảnh hưởng của dịch bệnh đã tác động xấu đến toàn bộ đời sống xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Thế giới đã chứng kiến sự tàn khốc của dịch bệnh, thiên tai... và cũng nhìn nhận được sự nỗ lực, quyết tâm của nhân loại cùng nắm tay nhau vượt qua khó khăn để có được cuộc sống ổn định hơn với một niềm tin vào một tương lai tươi sáng.**

Trong bối cảnh chung ấy, để có thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đòi hỏi tất cả địa phương, đơn vị, tổ chức phải khắc phục khó khăn, linh hoạt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Nhìn lại năm 2021, một năm với bao khó khăn, thách thức chưa có trong tiền lệ, tập thể viên chức-người lao động của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận tự hào với những kết quả đạt được trong năm đã qua.

Bắt đầu từ Quý II/2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến kế hoạch triển khai các hoạt động thi đua, giảng dạy của nhà trường. Tháng 7/2021, Khu Ký túc xá được trưng dụng làm khu cách ly. Đến tháng 8/2021, toàn bộ khu giảng đường, hội trường của trường được trưng dụng làm cơ sở thu dung điều trị người bệnh mắc Covid-19; toàn bộ nhà trường chuyển sang làm việc tại cơ sở tạm thời. Trước tình hình đó, trường đã nhanh chóng xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động, nhất là hoạt động giảng dạy khi không có giảng đường để khai giảng lớp bằng hình thức trực tuyến. Nhà trường tiếp tục áp dụng hình thức trực

tuyến để làm việc và giảng dạy, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường.

Để duy trì việc triển khai các lớp theo đúng kế hoạch, tuy còn khuyết nhân sự lãnh đạo nhưng Ban Giám hiệu nhà trường đã linh hoạt và chủ động chỉ đạo việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế bằng hình thức trực tuyến thông qua phần mềm Microsoft Teams (kể cả giảng dạy vào thứ bảy, chủ nhật và buổi tối). Trong năm 2021 đã tạo mới 1.400 tài khoản cho học viên, giảng viên tham gia. Ngay trước khi có sự chỉ đạo của Học viện, nhà trường đã triển khai hướng dẫn học viên viết thu hoạch cuối môn thay cho hình thức thi hết môn, viết khóa luận tốt nghiệp thay cho hình thức thi tốt nghiệp cuối khóa. Bằng hình thức này, kế hoạch giảng dạy, học tập được thực hiện đúng tiến độ, tiết kiệm ngân sách cho tỉnh, đồng thời giúp đảm bảo việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 và 16 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả năm 2021, Trường đã triển khai 47/33 lớp, đạt tỷ lệ 142%, với 3.787/2.337 học viên, đạt tỷ lệ 162% kế hoạch năm. 100%

giảng viên của Trường đã hoàn thành vượt mức nghĩa vụ giảng dạy.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của nhà trường có nhiều đổi mới. Với điều kiện thực tế khó khăn do tình hình dịch bệnh, nhà trường linh động chuyển sang hình thức trực tuyến kết nối với các báo cáo viên ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh. Qua đó, đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của giảng viên dựa trên yếu tố an toàn phòng chống dịch. Đã thực hiện 17 đoàn nghiên cứu thực tế đến các địa phương trong và ngoài tỉnh, trong đó có 09 buổi nghiên cứu thực tế dưới hình thức trực tuyến thông qua phần mềm Microsoft Teams. Kết quả thực hiện nghĩa vụ nghiên cứu thực tế, nghiên cứu khoa học của giảng viên, tập sự giảng viên năm 2021 khá tốt:

- Nghiên cứu thực tế: 446 ngày/ 375 ngày đạt tỷ lệ 118,93%

- Nghiên cứu khoa học: 11.880 giờ/ 4.794 giờ, đạt tỷ lệ 247,81%

Hoạt động hội thảo khoa học được thực hiện đúng kế hoạch thông qua việc áp dụng linh động hình thức trực tuyến và trực tiếp. Đã tổ chức 05 Hội thảo khoa học cấp khoa, 02 Hội thảo khoa học cấp trường với các đề tài và bài viết đạt chất lượng cao. Trong đó Hội thảo cấp trường lần 01 với chủ đề *“Giá trị và ý nghĩa của hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh”* với 31 bài tham luận. Hội thảo lần 02 với chủ đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc gắn với bảo vệ nền*

*tăng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* đã nhận được 22 bài tham luận chất lượng.

Đảng viên và quần chúng của Đảng bộ Trường xây dựng ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống; bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước những khó khăn, thử thách; đặc biệt là đội ngũ giảng viên trong việc phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là trong bối cảnh các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá trước thềm Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Trong năm 2021, đảng viên của Đảng bộ tham gia viết 182 bài, trong đó: website Việt Nam Thịnh Vượng (12 bài/4 bài được chọn đăng); Trang thông tin điện tử (150 bài) và Bản tin Thông tin lý luận thực tiễn (02 số với 27 bài) của nhà trường góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Điểm nhấn trong năm 2021 chính là việc nhà trường tổ chức thành công Hội thi học viên học giỏi Lý luận chính trị bằng hình thức trực tuyến. Do dịch bệnh, nên chủ trương của Trường chỉ tổ chức cho các lớp Trung cấp LLCT-HC trên địa bàn thành phố Phan Thiết. Hội thi đã để lại nhiều ấn tượng tốt cho học viên và giảng viên của nhà trường.

Cùng với hình thức trực tuyến, nhà trường tổ chức thành công Thao giảng - Giảng viên dạy giỏi cấp Trường năm



2021. Tham gia Hội thi có 15 thí sinh. Kết quả: 15/15 thí sinh đạt giảng viên dạy giỏi cấp Trường năm 2021; trong đó có 08 đồng chí được tặng giấy khen của Hiệu trưởng đạt thành tích cao trong thao giảng.

Hoạt động công nghệ thông tin được nhà trường quan tâm chú trọng; duy trì, nâng cấp trang Thông tin điện tử của Trường luôn ổn định. Thành lập kênh thông tin chính thống của Trường trên nền tảng Zalo Official. Đăng ký thành điểm khai báo y tế điện tử, dán mã QR tại cơ quan để tiến hành khai báo y tế đối với VC, NLĐ và học viên đến trường. Hướng dẫn cài đặt và sử dụng phần mềm VssID - BHXH số cho VC, NLĐ. Sửa đổi, ban hành các quy định, quy chế liên quan đến hoạt động Công nghệ thông tin. Thực hiện kết nối trực tuyến tại trường, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ: tham dự Hội nghị, Hội thảo khoa học... Triển khai làm thẻ viên chức và ban hành quy chế sử dụng thẻ; tiến hành làm thẻ xanh cho VC, NLĐ đã tiêm đủ 02 mũi vacxin phòng, chống Covid-19; đổi thẻ ATM có gắn chip cho VC, NLĐ.

Thực hiện phong trào thi đua lao động giỏi, trong năm 2021, Hội đồng xét sáng kiến, cải tiến nhà trường đã tiến hành họp và công nhận đối với 20 sáng kiến, cải tiến. Trong đó có 05 sáng kiến xếp loại A (02 sáng kiến cá nhân, 03 sáng kiến tập thể), 14 sáng kiến xếp loại B (08 sáng kiến cá nhân, 06 sáng kiến tập thể) và 01 cải tiến tập thể xếp loại B.

Căn cứ trên kết quả thực hiện nhiệm vụ của VC, NLĐ trong năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường đã đề nghị

Hiệu trưởng công nhận 45 cá nhân "**Lao động tiên tiến**", trong đó có 06 cá nhân đạt danh hiệu "**Chiến sĩ thi đua cơ sở**"; 02 cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. 05 tập thể phòng, khoa được xếp loại "**Tập thể lao động tiên tiến**"; trong đó có 02 tập thể Khoa đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận "**Tập thể lao động xuất sắc**", 01 tập thể Khoa (Khoa Xây dựng Đảng) được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. 14 cá nhân và 01 tập thể được Hiệu trưởng tặng giấy khen vì đã có thành tích trong hoạt động phong trào thi đua năm 2021; 06 cá nhân được khen thưởng chuyên đề năm 2021. Tổ chức Công đoàn cơ sở, Chi đoàn thanh niên nhà trường đều được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng bộ nhà trường đề nghị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Khép lại một năm đầy khó khăn, nhưng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực quyết tâm cao, tập thể viên chức - người lao động nhà trường phấn khởi tự hào về những thành công đã đạt được. Tin tưởng trong năm 2022 và những năm tiếp theo, tập thể nhà trường sẽ tiếp tục phấn đấu, nỗ lực, linh hoạt, chủ động nhiều hơn nữa để hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Tỉnh giao, trong đó phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng tốt vai trò là trung tâm thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh nhà, góp phần xứng đáng vào việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã đề ra./.

## VẬN DỤNG BÀI HỌC BỒI DƯỠNG VÀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY Ở TỈNH BÌNH THUẬN

ThS.Trần Thị Lệ Thuỷ  
GV. Khoa Xây dựng Đảng

**T**hắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại của sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của toàn thể dân tộc Việt Nam. Thắng lợi đó đã để lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm, trong đó, bài học bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người có tầm quan trọng đặc biệt, thể hiện sâu sắc sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bản lĩnh và trí tuệ của nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Đảng ta luôn xác định con người là trung tâm, vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sức mạnh của con người đã được phát huy cao độ. Con người trở thành trung tâm của cuộc kháng chiến, của sự kết hợp giữa sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần, con người và vũ khí, tạo nên sức mạnh to lớn để chiến thắng kẻ thù. Việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thể hiện trên những vấn đề cơ bản sau:

*Đối với lực lượng vũ trang nhân dân:*

Thứ nhất, Đảng ta xác định, sức mạnh vô địch của lực lượng vũ trang nhân dân bắt nguồn trước hết từ bản chất cách

mạng, từ ưu thế chính trị, tinh thần; đó là sự giác ngộ của quân đội về lý tưởng cách mạng, về mục tiêu chiến đấu, về mục đích chính trị của chiến tranh, là tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ. Vì vậy, Đảng ta hết sức chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ.

Thứ hai, bên cạnh việc đề cao kỷ luật quân đội, Đảng ta luôn mở rộng dân chủ để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tập trung tuệ của cán bộ, chiến sĩ trong quá trình huấn luyện, chiến đấu.

Thứ ba, Đảng ta chú trọng công tác huấn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi và vững vàng về chính trị, làm nòng cốt trong việc sử dụng, quản lý, cải tiến, phát minh các trang bị, kỹ thuật hiện đại để tăng cường sức chiến đấu của lực lượng vũ trang.

Thứ tư, Đảng không ngừng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ để họ có đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ.

*Đối với lực lượng chính trị quần chúng:*

Thứ nhất, Đảng ta luôn coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ quần chúng, tập hợp các lực lượng yêu nước tham gia cách mạng; xây dựng thế trận lòng dân, thế trận cả nước đánh giặc.

Thứ hai, Đảng phát động và lãnh đạo các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở khắp mọi nơi, từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi, từ vùng sau lòng địch đến ngay trong lòng địch làm cho quân địch phải dùng nhiều lực lượng để đối phó. Đấu tranh chính trị cùng với đấu tranh quân sự là hai mặt trận đấu tranh cơ bản trong thế trận chiến tranh nhân dân của cả nước, quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Thứ ba, Đảng phát động các phong trào đi đưa yêu nước để động viên, tập hợp đông đảo, rộng rãi nhất mọi tầng lớp nhân dân công hiến sức người, sức của đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai. Ở miền Nam có các phong trào như: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”, “Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”... Ở miền Bắc có các phong trào “Mỗi người làm việc bằng hai”, đảm bảo cho miền Nam “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, phụ nữ có phong trào “Ba đảm đang”, thanh niên có phong trào “Ba sẵn sàng”, đội ngũ trí thức có phong trào “Ba quyết tâm”... Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần yêu nước của mọi người Việt Nam được thực hành vào công việc yêu nước, sức mạnh riêng lẻ của từng con người được đoàn kết lại, trở thành sức mạnh tổng hợp của cả nước, làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người là vấn đề có tính chiến lược,

một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến. Bài học đó vẫn còn nguyên giá trị đối với công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. Năm vững được điều đó, trong sự nghiệp đổi mới, tỉnh Bình Thuận đã vận dụng và tranh thủ mọi điều kiện để bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người. Vai trò động lực, vị trí trung tâm của con người trong quá trình phát triển đã thực sự được khẳng định cả về lý luận lẫn thực tiễn, tạo tiền đề, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, thời gian qua, tỉnh Bình Thuận đã có nhiều chính sách để khuyến khích, tận dụng mọi khả năng để phát huy nguồn lực và nhân tố con người đạt nhiều kết quả tích cực như: công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được đẩy mạnh, quan tâm; đến nay, nguồn nhân lực của tỉnh Bình Thuận đã có sự thay đổi rất lớn cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Công tác chăm lo, cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo được thực hiện có hiệu quả, nghiêm túc, kịp thời, làm thay đổi tích cực nhiều mặt trong đời sống xã hội của nhân dân. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, giải quyết việc làm cho người lao động được chú trọng. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được thực hiện thường xuyên. Những giá trị văn hóa tiêu biểu của cộng

đồng các dân tộc trong tỉnh được bảo tồn, phát huy. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng thể hiện tốt vai trò của mình trong phối hợp bồi dưỡng và phát huy nguồn nhân lực của tỉnh nhà.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người thời gian qua vẫn chưa mang lại hiệu quả thiết thực và chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương. Mặc dù tỉnh ta có quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực nhưng việc xây dựng kế hoạch đào tạo đôi lúc chưa sát với thực tế, còn nhiều nội dung chưa cụ thể, chưa chú trọng đào tạo một số kỹ năng cần thiết trong thực tiễn công việc. Đời sống Nhân dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số; giảm nghèo, thoát nghèo chưa bền vững, khả năng tái nghèo ở một số địa bàn còn cao. Một số cấp uỷ cơ sở chưa thật sự coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ. Việc huy động nội lực, tranh thủ các nguồn lực đầu tư còn hạn chế; cơ chế, chính sách sử dụng nguồn lao động thiếu tính đồng bộ, chưa thu hút và phát huy hết khả năng nguồn lực của người lao động.

Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, phát huy nhân tố con người ở tỉnh Bình Thuận cần phải thực hiện những giải pháp như sau:

*Thứ nhất, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo*

Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới hiện nay. Bình Thuận cần phải đẩy mạnh quan tâm hơn nữa tới giáo dục và đào tạo, tăng cường sự phối hợp của gia đình, nhà trường, xã hội trong đào tạo thế hệ trẻ để đào tạo ra những cán bộ vừa “hồng” vừa “chuyên” có ý thức và năng lực. Bên cạnh đó, Bình Thuận cần phải đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục, không ngừng củng cố, nâng cao chất lượng dạy và học từ giáo dục mầm non đến giáo dục cao đẳng, đại học.

*Thứ hai, tập trung giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động*

Bình Thuận phải đa dạng hóa các phương thức giải quyết việc làm, phải tranh thủ và tạo ra các điều kiện cần thiết để người lao động được tự do làm ăn theo đúng pháp luật, phát huy cao nhất nhân tố con người và khả năng sáng tạo của họ. Đồng thời, tranh thủ phát huy sáng kiến của nhân dân. Động viên người dân bỏ vốn ra sản xuất kinh doanh, khai thác thế mạnh của địa phương và phát triển ngành nghề truyền thống.

*Thứ ba, xây dựng môi trường và chính sách xã hội, chính sách sử dụng và đãi ngộ hợp lý đối với người lao động*

Để xây dựng môi trường, cần phải đẩy mạnh xây dựng và huy động tối đa

các nguồn vốn đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng. Bên cạnh đó, cần xây dựng hệ thống chính sách xã hội đồng bộ để việc phát huy nguồn lực con người có hiệu quả hơn. Chính sách xã hội của tỉnh phải hướng vào việc giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan đến cuộc sống của con người như: ăn, ở, việc làm, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và tinh thần cho người lao động. Đồng thời, cần đổi mới hơn nữa chính sách, biện pháp đãi ngộ cho người lao động để họ phát huy hết khả năng của mình, tạo điều kiện thúc đẩy tỉnh nhà phát triển.

*Thứ tư, tăng cường giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân*

Chú trọng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; cần chú ý đề cao và phát huy đúng mức vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, mà trước hết là của người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương; tăng cường vai trò giám sát của quần chúng Nhân dân trong mọi hoạt động của chính quyền địa phương. Chủ động, quyết liệt trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và những tiêu cực khác. Giáo dục tinh thần yêu nước, nâng cao ý thức tự cường dân tộc, trách nhiệm công dân, bản lĩnh chính trị của mỗi người dân.

*Thứ năm, đẩy mạnh các hoạt động về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật*

Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở cần xác định việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và phải tập trung đúng mức với những biện pháp cụ thể, thiết thực và có hiệu quả. Tập trung lãnh đạo tốt hoạt động của báo chí, văn hóa - văn nghệ, đảm bảo đúng định hướng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa lành mạnh, đa dạng của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho văn hóa; tiếp tục xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa và chú trọng xây dựng, phát huy đội ngũ làm công tác văn hóa.

Có thể thấy, trong công cuộc đổi mới hiện nay, Bình Thuận đã tranh thủ tận dụng những tiềm năng hiện có để phát huy mọi nguồn lực, đặc biệt là nhân tố con người, mang lại hiệu quả cao trong phát triển nền kinh tế - xã hội. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn đề bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người trong thời gian qua vẫn còn nhiều bất cập. Vì vậy, thực hiện các giải pháp nêu trên sẽ góp phần khai thác, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người một cách hợp lý, hiệu quả vì sự phát triển của tỉnh nhà./.

## BÌNH THUẬN PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

ThS. Đào Thị Thùy Trang  
GV. Phòng QLĐT và NCKH

**Đ**ảng và Nhà nước ta sớm nhận thức được tầm quan trọng của phát triển bền vững, đưa quan điểm phát triển bền vững vào các nghị quyết và chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Vận dụng từ các nghị quyết và chiến lược, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn của cả nước, trong thời gian qua tỉnh Bình Thuận đã xây dựng các giải pháp tổng thể, từ xây dựng chính sách điều hành vĩ mô, đến các biện pháp về kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để tăng năng suất, tạo ra nhiều sản phẩm xanh đáp ứng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế rộng lớn... Đặc biệt, Tỉnh ủy Bình Thuận mới đây đã ban hành Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 10/9/2021 về phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, có giá trị kinh tế cao.

Bình Thuận là tỉnh duyên hải cực Nam Trung bộ, có diện tích đất sản xuất nông nghiệp 356.746 ha, chiếm 44,91% diện tích đất tự nhiên. Bên cạnh đó, tỉnh còn có bờ biển dài 192 km, ngư trường rộng lớn. Do đó, có thể nói Bình Thuận rất có điều kiện để phát triển ngành nông nghiệp toàn diện, bao trùm cả 3 lĩnh vực: Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản. Nhìn lại năm 2021, năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Trong bối cảnh dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng khá nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống của người dân trong tỉnh; tuy nhiên ngành nông nghiệp năm 2021 của tỉnh vẫn tiếp tục phát triển với nhiều đột phá vượt trội xứng đáng là bệ đỡ, chiếm tỷ trọng cao trong sản phẩm trên địa bàn tỉnh nhà. Khu vực ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng 29,68% trong tổng cơ cấu nền kinh tế; giá trị tăng thêm của ngành tăng 4,78% so với năm 2020.

Trong thời gian qua, tỉnh Bình Thuận đã tập trung dành nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là hệ thống thủy lợi. Tỉnh đã triển khai nhiều chính sách thu hút các nhà đầu tư tiềm năng tìm đến tỉnh nhà để triển khai thực hiện các dự án như trồng dâu tây, rau xanh, nho, dưa lưới công nghệ cao; trứng gà sạch công nghệ cao; xây dựng chuỗi sản xuất thịt lợn an toàn dịch bệnh xuất khẩu; nâng tầm uy tín thương hiệu tôm giống... Đến nay, có 3 doanh nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận ứng dụng công nghệ cao và 270 trang trại được cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại theo Thông tư số 27 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại. Ở mỗi cấp ủy địa

phương cũng đã chủ động đề ra chương trình quyết sách thực hiện cho sát hợp với tình hình thực tiễn, qua đó nhằm phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế sẵn có để thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển.

Trên lĩnh vực trồng trọt là cơ cấu lại quy mô sản xuất, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ. Hình thành một số mô hình liên kết sản xuất gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hiện nay, cơ cấu cây trồng được chuyển đổi đúng hướng, tỉnh đã thực hiện chuyển đổi 8.894 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng các cây ngắn ngày khác hiệu quả hơn và cụ thể là 3.140 ha bắp, 2.196 ha rau các loại, 1.360 ha đậu các loại, 1.014 ha đậu phộng, 859 ha mỳ, 325 ha cây trồng khác. Ngành nông nghiệp tỉnh Bình Thuận tổ chức thực hiện các mô hình sản xuất lúa cải tiến SRI theo hướng an toàn định hướng hữu cơ theo liên kết chuỗi (vụ mùa) với lợi nhuận 18 triệu đồng/ha, cao hơn ruộng ngoài mô hình khoảng 7 triệu đồng/ha. Mô hình sản xuất nếp thương phẩm theo liên kết chuỗi với lợi nhuận 12,31 triệu đồng/ha, cao hơn ruộng ngoài mô hình khoảng 2,5 triệu đồng/ha. Mô hình sản xuất rau ăn lá, rau ăn quả đạt chứng nhận VietGAP theo liên kết chuỗi với lợi nhuận 110 - 158 triệu đồng/ha cao hơn ngoài mô hình 17 - 44 triệu đồng/ha. Mô hình trồng thâm canh cây điều giống mới theo liên kết chuỗi có quy mô 20 ha (thực hiện tại xã Đông

Giang huyện Hàm Thuận Bắc là 10 ha và xã Suối Kiết huyện Tánh Linh là 10 ha). Mô hình thâm canh cây đậu bắp trên đất kém hiệu quả theo liên kết chuỗi có quy mô 23 ha (thực hiện tại huyện Tánh Linh là 8 ha và Hàm Thuận Bắc là 15 ha).

Đồng thời, chuyển đổi mạnh mẽ việc trồng giống mới có năng suất, chất lượng, khả năng thích ứng với điều kiện khí hậu của tỉnh đối với các loại cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao như thanh long, xoài, dưa lưới, nho, cam, quýt, bưởi, nhãn... Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm cây ăn trái được ưa chuộng trên thị trường, hạn chế phát triển quá lớn diện tích cây thanh long. Hiện nay, tỉnh Bình Thuận có rất nhiều mô hình trồng cây ăn quả tập trung vào trồng giống mới có năng suất, chất lượng và đáp ứng thị hiếu tiêu dùng của khách hàng, tiêu biểu như mô hình trồng nho ngoại công nghệ cao tại Trang trại Bình An, huyện Hàm Thuận Nam. Sau 3 năm có 4 giống nho ngoại nhập khẩu gồm: Nho đen không hạt của Ý, nho xanh không hạt của Nhật, nho vàng và nho đỏ không hạt của Mỹ đã dần thích nghi tốt, nhờ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, 2 ha nho ngoại cho thu hoạch hai vụ mỗi năm, tăng 1 vụ so với nho truyền thống; đồng thời năng suất và chất lượng gần như trồng ở bản xứ; nhưng giá thành chỉ bằng một nửa so với nhập khẩu. Dự định thời gian tới, trên cơ sở nguồn cây giống nhập khẩu chọn lọc, trang trại sẽ mở rộng phát triển vùng nguyên liệu nho hữu cơ lên đến 50 hecta vừa cung cấp trái tươi đồng thời xây dựng nhà máy chế biến sâu từ quả nho cung ứng cho thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu.

Mô hình trang trại dâu tây Hạnh Hương, huyện Hàm Thuận Bắc theo công nghệ

Aquaponic hay còn gọi mô hình trồng dâu tây thủy canh kết hợp với nuôi cá (dạng lấy phân cá để cây hấp thụ và cho ra trái). Kinh nghiệm sẵn có, nhưng có thể trồng dâu tây trên vùng đất khắc nghiệt thì trang trại phải đầu tư mất cả năm trời mới cho kết quả mong đợi. Trang trại dâu tây gần 1.000 m<sup>2</sup> có sản phẩm lên kệ đều đặn phục vụ thị trường Phan Thiết từ cuối năm 2020, được ưa chuộng bởi canh tác hữu cơ, an toàn sinh học.

Trên lĩnh vực chăn nuôi đã dần chuyển dần từ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ tiên tiến, kiểm soát môi trường và dịch bệnh. Ngành nông nghiệp tỉnh Bình Thuận tổ chức thực hiện các mô hình chăn nuôi như nuôi cua thương phẩm 2 giai đoạn bằng thức ăn công nghiệp trong ao đất theo liên kết chuỗi đạt lợi nhuận 290 triệu đồng/2 giai đoạn trong năm. Từ năm 2019, Trung tâm Khuyến nông phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ nông nghiệp huyện Hàm Thuận Bắc, UBND xã Hàm Trí triển khai thực hiện mô hình “Nuôi cá chình thương phẩm trong ao đất bằng thức ăn công nghiệp theo liên kết chuỗi” với quy mô 1.100m<sup>2</sup> tại thôn Phú Thái, xã Hàm Trí. Kết quả thực hiện mô hình: Mật độ thả 1 con/2m<sup>2</sup>, kích cỡ cá giống 10 con/kg, sau 13 tháng nuôi cá đạt trọng lượng 1 - 1,3 kg/con, tỷ lệ sống đạt 80%, sản lượng 530 kg, lợi nhuận hơn 40 triệu đồng. Hiện nay, mô hình nuôi cá chình thương phẩm trong ao đất bằng thức ăn công nghiệp theo liên kết chuỗi, lợi nhuận 48,12 triệu đồng/1.200 m<sup>2</sup>/1 năm. Chủ trương khai

thác hải sản xa bờ gắn với dịch vụ hậu cần được đẩy mạnh; sản lượng khai thác hải sản đạt 225.211,5 tấn, tăng 1,8% so với năm 2020 (trong đó khai thác biển ước đạt 224.872,2 tấn, tăng 1,8%). Ngư dân trong tỉnh cũng đã tập trung cho nuôi trồng thủy sản với sản lượng nuôi trồng năm 2021 đạt 12.191,5 tấn, tăng 1,1% so với năm 2020 (trong đó cá các loại ước đạt 4.938 tấn, tăng 3%). Sản xuất giống thủy sản năm 2021 đạt 26 tỷ con, tăng 3,1% so với năm 2020 và (chủ yếu là tôm giống). Tập trung đầu tư dự án khu sản xuất giống thủy sản tập trung Chí Công (giai đoạn 1) với quy mô 90 ha để sớm thu hút đầu tư sản xuất giống công nghệ cao.

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, sản xuất nông nghiệp còn nhiều khó khăn do dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hạn hán, nguồn lợi thủy sản bị suy giảm, thị trường, giá cả không ổn định. Vì vậy, kết quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa rõ nét, tăng trưởng ngành nông nghiệp chưa bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ và cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp còn yếu; chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của một số sản phẩm nông nghiệp còn thấp. Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (Khóa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, có giá trị kinh tế cao nêu rõ quan điểm chỉ đạo phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ gắn với liên kết



sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị và bảo vệ môi trường sinh thái là nhiệm vụ, giải pháp then chốt để phát triển ngành nông nghiệp trở thành 1 trong 3 trụ cột của nền kinh tế của tỉnh. Để đạt các mục tiêu trên, Nghị quyết 05-NQ/TU cũng đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp cơ bản như sau:

*Một là*, rà soát, quản lý quy hoạch phát triển nông nghiệp, quy hoạch các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, nhu cầu thị trường, tập quán sản xuất tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm phát triển bền vững.

*Hai là*, cơ cấu lại sản xuất trên các lĩnh vực phù hợp với lợi thế, nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; từ sản xuất nông nghiệp truyền thống lấy sản lượng làm trọng tâm sang sản xuất chế biến, cung cấp dịch vụ nông nghiệp chất lượng, sạch, an toàn, có giá trị kinh tế cao gắn với phát triển thị trường và lợi thế cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

*Ba là*, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp và phòng, chống thiên tai. Thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và phát triển công nghiệp chế biến...

*Bốn là*, tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, tăng cường thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân đầu tư vào nông nghiệp, lấy doanh nghiệp, hợp tác xã giữ vai trò nòng cốt, làm cầu nối, dẫn dắt trong xây dựng và phát triển các chuỗi giá trị, hỗ trợ hộ nông dân ứng dụng khoa học - công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ.

Có thể nói nông nghiệp là ngành quan trọng, chiếm phần lớn tỷ trọng trong cơ cấu nền kinh tế của tỉnh Bình Thuận. Nông nghiệp giúp đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp; xuất khẩu nông sản đem lại nguồn ngoại tệ quan trọng cho nền kinh tế; tạo việc làm và thu nhập cho đa số người dân của tỉnh nhà. Vì vậy, phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, có giá trị kinh tế cao là nhiệm vụ chính trị quan trọng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân của tỉnh nhà. Việc ban hành Nghị quyết 05-NQ/TU vừa qua cho thấy tầm nhìn, quan điểm và định hướng đúng đắn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Thuận (Khóa XIV). Với việc tập trung triển khai đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, tin rằng tỉnh Bình Thuận sẽ sớm đạt được mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, có giá trị kinh tế cao./.

## ĐIỂM MỚI VỀ QUẢN TRỊ QUỐC GIA TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XIII VÀ VẬN DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN

CN. Nguyễn Lê Thảo Ngân  
CV. Phòng TCHCTTL

Từ những năm 1990, cùng với sự tan rã của Liên Xô và khối các nước xã hội chủ nghĩa là xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh. Bối cảnh mới này là điều kiện thúc đẩy xu thế chuyển dịch từ quản lý, cai trị truyền thống sang quản trị, đánh dấu sự chuyển mình sâu rộng của tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước trong bối cảnh mới. Các nguyên tắc quản trị từng bước được phổ biến và nghi nhận tại Việt Nam như là công cụ quan trọng để nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia.

Về mặt lịch sử, quản trị quốc gia không phải là một khái niệm chính trị, pháp lý mới, mà đã được đề cập từ lâu trên thế giới (ngay từ thời Hy Lạp-La Mã cổ đại, điển hình Aristotle, trong tác phẩm Chính trị luận). Cho đến cuối thế kỷ XX, khái niệm quản trị quốc gia được quan tâm đặc biệt và thảo luận rộng rãi trên thế giới, khi nhiều nước nhận thấy cần cải cách mô hình quản lý và hành chính để đáp ứng những yêu cầu đặt ra của toàn cầu hoá. Cùng với khái niệm quản trị quốc gia, khái niệm quản trị quốc gia tốt được đề cập đến ngày càng nhiều. Nguyên nhân xuất phát từ thực trạng quản lý quốc gia kém với biểu hiện là tình trạng tham nhũng gia tăng, bộ máy nhà nước hoạt động kém hiệu quả.... ngày càng nghiêm trọng trên thế giới, dẫn đến nhu cầu cần tìm ra biện pháp giải quyết. Quản trị quốc gia tốt là một tập hợp những tiêu chí cho sự vận hành của xã hội nhằm hướng đến mục tiêu thúc đẩy, bảo đảm sự phát triển hài hoà, bền vững của mỗi quốc gia. Quản trị quốc gia tốt không phải là một mô hình tổ chức, hoạt động của một nhà nước hay một hệ thống chính trị, mà là các nguyên tắc định hướng cho việc thiết kế và vận hành bộ máy nhà nước hoặc hệ thống chính trị đó. Quản trị quốc gia tốt là khái niệm rộng, bao gồm nhiều lĩnh vực: *Về kinh tế:* Thể hiện ở các nguyên

tắc nhằm thúc đẩy tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước cũng như tính hiệu quả trong việc quản lý và sử dụng các nguồn lực công. *Về xã hội:* Thể hiện ở các nguyên tắc nhằm thúc đẩy sự bình đẳng và sự tham gia của người dân vào các hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội. *Về chính trị:* Thể hiện ở các nguyên tắc nhằm tăng cường pháp quyền và trách nhiệm giải trình của bộ máy nhà nước. Chúng ta có thể thấy rằng, quản trị quốc gia tốt có nội hàm rộng, điều này đồng nghĩa với việc khó đảm bảo tất cả các nguyên tắc của quản trị quốc gia tốt. Tuy nhiên, đây là một mục tiêu mà các quốc gia vẫn cần nỗ lực đạt được để phát triển bền vững.

Các yếu tố của quản trị quốc gia/ quản trị tốt đã được đề cập trong các văn kiện gần đây của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi Đảng ta thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1986). Quản lý nhà nước ở Việt Nam đã liên tục có những thay đổi sâu rộng theo hướng quản trị, sự thay đổi này diễn ra ở tất cả các phương diện, gắn với tất cả các nguyên tắc của quản trị quốc gia tốt, có thể thấy như: xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; phát huy vai trò dân chủ của nhân dân, bảo đảm sự tham gia của người dân vào quản lý nhà

nước, quản lý xã hội; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước; bảo đảm sự bình đẳng của các chủ thể trong xã hội và hỗ trợ các nhóm dễ bị tổn thương; bảo đảm tính kịp thời, hiệu lực, hiệu quả và sự đồng thuận xã hội trong việc hoạch định và tổ chức thực thi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...

Trong văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, thuật ngữ “quản trị quốc gia” đã được đề cập, cụ thể:

Trong *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*: tại Mục IV - Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa), tiểu mục 2. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, nêu rõ: *Xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia. Xây dựng khung khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới. Tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, uỷ quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành.*

Trong Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2030, tại Mục III -

Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm), tiểu mục 2. Bài học kinh nghiệm) nêu rõ: *Ba là... Phải đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội. Tập trung cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; lấy kết quả phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá. Phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân.*

Trong Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025, tại Mục II - Các hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, tiểu mục 3. Bài học kinh nghiệm, nêu rõ: *Ba là, thể chế pháp luật phải được xây dựng cơ bản đầy đủ, đồng bộ với tư duy mới, phù hợp với thực tiễn và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; cải cách bộ máy chính quyền các cấp, xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động là nền tảng. Coi trọng tính cân đối, hiệu quả trong tất cả các khâu huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Phải coi trọng đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội.*

Việc vận dụng các nội dung về “quản trị quốc gia” tại tỉnh Bình Thuận hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện và bền vững:

**Thứ nhất**, đảm bảo nguyên tắc pháp quyền phải trở thành tôn chỉ, nền tảng vận hành của toàn xã hội chứ không chỉ bó hẹp trong khuôn khổ nhà nước, trong mối quan hệ giữa nhà nước và công dân.

Trong đó, đảm bảo hai yếu tố cơ bản của

pháp quyền là sự độc lập của toà án trong hoạt động xét xử, bảo vệ pháp luật và chất lượng của hệ thống pháp luật với tư cách là nền tảng của đời sống xã hội, hoạt động của nhà nước.

**Thứ hai**, đảm bảo trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền.

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xác định nhiệm vụ, giải pháp: xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ bằng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình. Hiện nay, cơ sở pháp lý về trách nhiệm giải trình được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau<sup>1</sup>. Trên cơ sở quy định hiện hành UBND tỉnh Bình Thuận đã ban hành Chỉ thị 08/CT-UBND, ngày 12/7/2018 về việc tăng cường thực hiện các quy định về trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

**Thứ ba**, đảm bảo sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, nhân dân vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

Trong thời gian qua, nhân dân địa phương tích cực, tham gia đối thoại với Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp về các vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Thanh tra năm 2010, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Nghị định số 90/2013/NĐ-CP, ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước

Người dân cùng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể kiểm tra, giám sát các dự án đường giao thông trọng điểm trên địa bàn và các công trình, dự án trên địa bàn đang được dư luận, nhân dân quan tâm<sup>3</sup>. Bên cạnh đó, trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp cán bộ, đảng viên và nhân dân chung tay góp sức phòng, chống dịch Covid-19; nhiều hoạt động thiết thực, hỗ trợ tuyến đầu, hỗ trợ nhân dân trong khu cách ly, khu phong tỏa, các đối tượng khó khăn, các địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, doanh nghiệp, các tổ chức tôn giáo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Bên cạnh đó, phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, Mặt trận Tổ quốc đã tăng cường công tác giám sát, kiến nghị với UBND tỉnh và chính quyền địa phương giải quyết nguyện vọng của nhân dân. Nhiều ý kiến, kiến nghị sau giám sát đều được chính quyền và các ngành chức năng chỉ đạo xem xét, giải quyết, góp phần tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và nhân dân.

**Thứ tư**, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

Hiện nay, hệ thống pháp luật về PCTN của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và tiệm cận hơn với các tiêu chuẩn quốc tế. Kết quả

trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thông tư số 02/2014/TT-TTCT, ngày 29/04/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP.

<sup>2</sup> Trong giai đoạn 2015 - 2021, nhân dân địa phương đã tham gia 460 cuộc đối thoại với Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp.

<sup>3</sup> TP. Phan Thiết như: Dự án đường Lê Duẩn, Dự án đường Hùng Vương và Dự án đường từ cầu Hùng Vương đến đường ĐT.706B...Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đoạn đi qua các địa phương trong tỉnh...

phòng chống tham nhũng những năm gần đây đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận trong thời gian qua được thực hiện với tinh thần khẩn trương, quyết liệt với nhiều giải pháp đồng bộ, có hiệu quả; các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, các ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư, đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ việc, án tham nhũng, tiêu cực, kinh tế - chức vụ, kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng và sai phạm về kinh tế - chức vụ được thực hiện thường xuyên, quyết liệt. Công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm được nâng lên, nhất là ở các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị được thực hiện đúng quy định. Tỷ lệ điều tra khám phá án ở mức cao, nhất là án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; công tác truy tố, xét xử các vụ án hình sự tuân thủ đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, không bỏ lọt tội phạm.

**Thứ năm**, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ công.

Dịch vụ công không chỉ dựa trên tiêu chí “bảo đảm lợi ích chung” mà còn phải đáp

ứng tiêu chí hiệu quả. Trong những năm qua, tỉnh Bình Thuận nỗ lực hướng tới cải thiện hiệu quả phục vụ nhân dân của chính quyền địa phương nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của nhân dân thông qua việc: Tạo cơ hội cho người dân tham gia đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền, vận động chính quyền cải thiện cung cách phục vụ nhân dân; và thúc đẩy việc tự đánh giá để đổi mới, tạo tập quán cạnh tranh lành mạnh và văn hóa học hỏi kinh nghiệm giữa các chính quyền địa phương. Người dân là trọng tâm của quá trình phát triển, là “Khách hàng” với đầy đủ khả năng đánh giá chất lượng phục vụ của nhà nước và chính quyền các cấp, đồng hành cùng nhà nước trên bước đường xây dựng “Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. Thể hiện rõ ở Chỉ số PAPI được cải thiện qua các năm<sup>4</sup>. Tuy nhiên, những nỗ lực trong nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh chưa thực sự hiệu quả, tỉnh Bình Thuận nằm trong nhóm tỉnh, thành có hiệu quả quản trị và hành chính công thấp.

Để có thể từng bước xây dựng được “nền quản trị quốc gia hiện đại và hiệu quả” theo tinh thần của Đại hội XIII, cần phải giải quyết được hai vấn đề cấp bách sau đây: thứ nhất, chúng ta phải định nghĩa được khái niệm “quản trị quốc gia” gắn với bối cảnh thực tế ở Việt Nam hiện nay; và tiếp đó, phải xây dựng được lý thuyết và mô hình quản trị quốc gia, vừa đón được xu hướng vận động của thế giới, vừa dung hòa được với những đặc thù truyền thống và hiện tại của Việt Nam./.

<sup>4</sup> Chỉ số PAPI năm 2018 đạt 41,60/80 điểm - xếp thứ 59/61 tỉnh, thành thuộc Nhóm đạt điểm thấp nhất; năm 2019 tỉnh Bình Thuận đạt 41,63 điểm, xếp thứ 55/63 tỉnh/thành cả nước - tăng 4 bậc so với năm 2018; năm 2020 của tỉnh Bình

Thuận đạt 40,98/80 điểm - xếp thứ 53/63 tỉnh, thành (tăng 2 bậc so với năm 2019 - năm 2019 tỉnh Bình Thuận đạt 41,63/80 điểm - xếp thứ 55/63 tỉnh, thành).

## MỘT VÀI Ý KIẾN TRAO ĐỔI KHI NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TẠI CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

**ThS. Huỳnh Thụy Minh Trí**  
**GVC. Khoa Xây dựng Đảng**

**D**ưới sự lãnh đạo lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa to lớn: giành độc lập dân tộc, tự do, thống nhất Tổ quốc, đưa đất nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới trong cả nước.

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những phần học của Chương trình đào tạo cán bộ, lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp lý luận chính trị), mục tiêu của môn học là trang bị cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý ở cơ sở những kiến thức nền tảng về quan điểm, đường lối của Đảng hơn 90 năm; góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, nâng cao tầm nhìn và năng lực tư duy, hoàn thiện phương pháp, kỹ năng quản lý lãnh đạo của người cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Qua nghiên cứu, giảng dạy phần lịch sử Đảng, tôi xin có vài ý kiến trao đổi như sau:

*Thứ nhất*, Phải bám sát đối tượng của môn học lịch sử Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam có một quá trình lịch sử ra đời và không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Vì

thế, khi giảng lịch sử Đảng, giảng viên cần trình bày (lồng ghép) quá trình xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Điều này, nhằm giúp cho người học thấy rõ Đảng là lãnh tụ chính trị, là bộ tham mưu và đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam.

Đảng ta rất coi trọng công tác nghiên cứu và tổng kết những bài học lịch sử trong từng thời kỳ cũng như trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng của Đảng. Nghiên cứu và tổng kết các bài học lịch sử của Đảng là một phương pháp nhằm góp phần khắc phục những xu hướng giáo điều và kinh nghiệm chủ nghĩa trong Đảng. Do đó, Người dạy cũng cần trình bày những kinh nghiệm, bài học lịch sử xuyên suốt trong lịch sử cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo nhằm nâng cao trình độ lý luận và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng Nhân dân. Đảng là người đề ra đường lối cách mạng và tổ chức lãnh đạo Nhân dân thực hiện đường lối. Do đó, lịch sử phát triển của dân tộc từ khi có Đảng lãnh đạo là lịch sử của Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng thông qua các phong trào cách mạng. Vì vậy, người dạy phải trình bày một cách có chọn lọc các phong trào, sự kiện điển hình, các chủ

trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng để thấy được vai trò của quần chúng trong từng bước phát triển của lịch sử.

*Thứ hai*, Làm rõ bối cảnh lịch sử của mỗi thời kỳ.

Mỗi giai đoạn lịch sử đều gắn với mỗi bối cảnh lịch sử cụ thể. Vì vậy, đối với mỗi thời kỳ, giảng viên cần trình bày bối cảnh lịch sử cụ thể của tình hình trong nước và quốc tế, giúp cho học viên nhận thức được sự trưởng thành về tư duy lý luận cũng như hoạt động lãnh đạo của Đảng, hiểu được vì sao trong quá trình lãnh đạo, bên cạnh những thắng lợi to lớn, có lúc Đảng ta mắc sai lầm, khuyết điểm; đồng thời, giúp học viên hiểu lịch sử Đảng một cách rõ ràng nhất.

Ví dụ: Khi giảng về thời kỳ chuẩn bị thành lập Đảng, nếu không trình bày kỹ tình hình quốc tế từ năm 1917-1930, những tác động của Cách mạng Tháng Mười Nga, sự ra đời của Quốc tế Cộng sản, những sai lầm tả khuynh trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế sau khi Lênin mất (1924), sẽ không lý giải được sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng và những nội dung hết sức đúng đắn trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng....

Có thể nói, mỗi thời kỳ lịch sử mang dấu ấn của bối cảnh lịch sử của thời kỳ đó. Giảng viên phải trình bày bối cảnh lịch sử đúng như những gì nó diễn ra, không được đưa tư duy chủ quan khi trình bày hoặc phán xét các vấn đề lịch sử tách rời khỏi bối cảnh cụ thể.

*Thứ ba*, Phải kết hợp giữa truyền đạt kiến thức cơ bản với cập nhật những thông tin mới.

Bên cạnh việc trình bày những kiến thức cơ bản, nêu bật những thành công của quá trình lãnh đạo của Đảng, sự trưởng thành trong hoàn thiện đường lối, xây dựng Đảng ngang tầm với thời kỳ mới... phải lồng ghép vào nội dung bài giảng những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn đang đặt ra nhằm định hướng cho học viên lý giải những vấn đề thực tế.

Hiện nay, các thế lực thù địch đã đưa ra những thông tin sai lệch, ác ý, gây ra sự hoài nghi trong Nhân dân, đi ngược lại lợi ích của dân tộc. Có nhiều vấn đề lịch sử đã được kiểm nghiệm, kết luận nhưng vẫn bị cố tình lật lại, như: con đường cứu nước của dân tộc ta theo lập trường nào? Có thể tránh được 2 cuộc chiến tranh gây ra nhiều mất mát và đau thương cho dân tộc không? Và dân tộc ta có phải là dân tộc hiếu chiến?...

Vì vậy nhiệm vụ của người dạy, thông qua các bài giảng, bằng kết quả thực tiễn, góp phần bác bỏ những luận điệu sai trái, phản động. Mặt khác, giảng viên bên cạnh việc phải tuân theo giáo trình chính thống thì cần phải biết nắm bắt và chắt lọc trình bày những thông tin mang tính thời sự, gợi mở cho học viên nghiên cứu góp phần vào cuộc đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Trên đây là một số vấn đề tôi muốn trao đổi khi nghiên cứu và giảng dạy phần Lịch sử Đảng. Hy vọng sẽ góp phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy phần học này ở các trường chính trị tỉnh./.

## HOẠT ĐỘNG THĂM, CHÚC TẾT CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH THUẬN NHÂN DỊP XUÂN NHÂM DẦN 2022

**T**hực hiện kế hoạch số 17-KH/ĐU ngày 12/01/2022 về tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân Nhâm Dần 2022, nhằm nêu cao truyền thống uống nước nhớ nguồn, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó với tinh thần “tương thân, tương ái”. Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể nhà trường đã đến thăm, tặng quà, chúc tết cho viên chức của trường đã nghỉ hưu, đồng bào dân tộc thiểu số và tặng quà cho các gia đình chính sách là hộ nghèo ở địa phương nơi công tác.

Đồng chí Dụng Văn Duy, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đã đến thăm và chúc Tết đầu lúa của đồng bào dân tộc Raglai, K’ho vùng cao thuộc xã Phan Điền, huyện Bắc Bình. Nhân dịp Tết đến, xuân về, thay mặt tập thể lãnh đạo nhà trường, đồng chí Dụng Văn Duy - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh đã có lời chúc mừng năm mới đến chính quyền địa phương và bà con vùng dân tộc thiểu số đón Tết Đầu lúa thật vui tươi, đầm ấm, mong bà con vui Tết và luôn thực hiện các biện pháp an toàn về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đồng thời phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, khơi dậy tinh

thần và khát vọng xây dựng bản làng, quê hương ngày càng phát triển.

Nhân dịp Xuân Nhâm Dần 2022, đồng chí Trần Thị Minh Hoài Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh đã đi thăm, chúc tết và tặng quà cho các viên chức của trường đã nghỉ hưu đang sinh sống trên địa bàn thành phố Phan Thiết. Thay mặt lãnh đạo nhà trường, đồng chí Trần Thị Minh Hoài đã ân cần thăm hỏi sức khỏe và bày tỏ tình cảm, tri ân đến các đồng chí hưu trí và gia đình năm mới nhiều sức khỏe, hạnh phúc.

Hòa chung không khí của mùa xuân mới, đại diện Đảng ủy, Ban Giám hiệu và các tổ chức, đoàn thể của trường đã đến thăm, tặng 20 suất quà, chúc tết các hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn tại UBND phường Đức Thắng. Chia sẻ với những khó khăn của các hộ nghèo, đồng chí Trần Thị Minh Hoài đã có lời chúc tốt đẹp nhất, mong bà con vượt qua khó khăn, đón tết an lành, hạnh phúc. Đồng thời, đại diện nhà trường cũng gửi đến lãnh đạo UBND phường Đức Thắng phần quà chúc tết, mong địa phương luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, chăm lo cho bà con và đón một mùa xuân mới với nhiều thắng lợi mới./.

Hồng Hương



Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận tổ chức mở Lớp Bồi dưỡng cho giảng viên,  
giảng viên kiêm nhiệm Trung tâm chính trị cấp huyện - Năm 2022

Nhằm trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng về nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; những vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên trong công tác giảng dạy, tuyên truyền. Đồng thời, rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận đã mời PGS. TS. Nguyễn Quốc Dũng - Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực II báo cáo chuyên đề “*Nhận diện và luận cứ khoa học phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay*” cho giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm Trung tâm chính trị cấp huyện - Năm 2022 bằng hình thức trực tuyến qua phần mềm Microsoft Teams.

Tham dự nghe báo cáo có các đồng chí trong Ban Giám hiệu và toàn thể giảng viên của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận; các đồng chí là giảng viên và giảng viên kiêm nhiệm của Trung tâm chính trị các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

PGS. TS Nguyễn Quốc Dũng đã cung cấp những kiến thức sâu sắc, toàn diện trong việc nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch và những luận cứ khoa học quan trọng nhằm phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay. Qua đó, đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm có thêm những kinh nghiệm, kiến thức quý báu về vấn đề này. Từ đó, nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm trong công tác giảng dạy, tuyên truyền đến các đối tượng học viên là lực lượng cán bộ nòng cốt của tỉnh nhà. Đồng thời kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới./.

Hồng Hương



## THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

*Mừng Đảng Mừng Xuân*

*Nhâm Dần 2022*

### Chịu trách nhiệm xuất bản

ThS. Duyệt Văn Duyệt - Hiệu trưởng

### Ban biên tập

Trưởng Ban

ThS. Duyệt Văn Duyệt: Hiệu trưởng

P.Trưởng Ban

ThS. Trần Thị Minh Hoài: Phó Hiệu trưởng

Ủy viên

ThS. Nguyễn Lương Luyến: Trưởng Khoa LLCS

ThS. Nguyễn Khắc Nam Sơn: Trưởng phòng TCHC,TT,TL

ThS. Võ Thị Xuân Thuận: Phó Trưởng Khoa PT

Khoa Xây dựng Đảng: - Thư ký

### Trình bày và sửa bản in

ThS. Văn Thị Thanh Hà: Phó Trưởng phòng QLĐT và NCKH

ThS. Trần Thị Hồng Hương: GV. phòng QLĐT và NCKH

CN. Phan Thanh Tùng: CV. Phòng TCHC,TT,TL

**Số 1**  
**2022**

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

# MỤC LỤC

## Công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Ban Giám hiệu

- Quy định về việc tổ chức giảng dạy; học tập và quản lý đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức trực tuyến. 1
- Kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế năm 2022. 6

## Xây dựng Đảng

- Đoàn kết thống nhất trong Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh và bài học đối với Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận. 10
- Vai trò của nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân trong tình hình hiện nay. 13
- Dấu ấn về sự lãnh đạo của Đảng trong phát triển kinh tế giai đoạn đổi mới (1986-2021). 17
- Dân là gốc của nước” - phương châm hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. 20
- Đảng Cộng Sản Việt Nam - niềm tin của thế hệ trẻ. 23
- Thành tựu phát triển lý luận của Đảng ta về xây dựng nhà nước pháp quyền trong giai đoạn đổi mới đất nước. 26
- Đón mùa xuân mới, thêm niềm tin với Đảng. 29

## Trao đổi - Kinh nghiệm - Thực tiễn

- Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt khó, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ năm 2021. 33
- Vận dụng bài học bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vào công cuộc đổi mới hiện nay ở tỉnh Bình Thuận. 36
- Bình Thuận phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững. 40
- Điểm mới về quản trị quốc gia trong văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII và vận dụng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận 44
- Một vài ý kiến trao đổi khi nghiên cứu, giảng dạy môn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại các Trường Chính trị tỉnh. 48

## Tin tức

- Hoạt động thăm, chúc Tết của Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận nhân dịp xuân Nhâm Dần 2022 50
- Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận tổ chức mở Lớp Bồi dưỡng cho giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm Trung tâm chính trị cấp huyện - Năm 2022. 51



*Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận thăm, tặng quà cho hưu trí nhân dịp Tết Nhâm Dần 2022*



*Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận thăm và chúc Tết Đầu lúa xã Phan Điền, huyện Bắc Bình nhân dịp xuân Nhâm Dần 2022*



*Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận*